**Tuần 15**: **Từ ngày 16/12 đến 20/12/2024**

**Thứ Hai ngày 16 tháng 12 năm 2024**

**Toán: ĐIỂM Ở GIỮA. TRUNG ĐIỂM CỦA ĐOẠN THẲNG ( tt )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1.Kiến thức:**

**-** Xác định trung điểm của đoạn thẳng qua hình ảnh trực quan.

**-** Xác định trung điểm của đoạn thẳng qua hình ảnh trực quan, tranh ảnh

**2.Năng lực:**

**-** Biết ứng dụng bài học vào thực tiễn.

- Biết lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Tham gia trò chơi, vận dụng, hoạt động nhóm.

**3.Phẩm chất**:

- Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV:Sách giáo khoa, bảng phụ.

- HS: Sách giáo khoa, bảng con.

**III.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **T.G** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **5 P** | **1. Hoạt động mở đầu** | | |
|  | - Trò chơi: ***“Vẽ đúng, vẽ nhanh”:***  + M là trung điểm của đoạn thẳng AB.  + O là trung điểm của đoạn thẳng PQ.  - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng. | - Học sinh tham gia chơi.  - Lắng nghe. | |
| **25P** | **2. Hoạt động Thực hành** | | |
|  | **Bài 1:**  - Trò chơi “Rung chuông vàng”  GV hướng dẫn cách chơi: Lớp trưởng nêu lần lượt từng câu hỏi, lớp lắng nghe và ghi kết quả Đ hoặc S vào bảng con và giải thích cách thực hiện. Em nào trả lời đúng nhiều nhất được thưởng 1 viên phấn.  - Lớp trưởng điều khiển lớp,  - Giáo viên nhận xét, tổng kết trò chơi, tuyên dương phát thưởng cho học sinh.  **Bài 2:**  - Giáo viên yêu cầu học sinh làm bài tập vào phiếu theo nhóm 4.  - Gọi các nhóm trình bày  - GV nhận xét, chốt kết quả đúng | | - HS lắng nghe cách GV hướng dẫn  - Học sinh tham gia chơi dưới sự điều kiển lớp trưởng.  Dự kiến câu trả lời:  a) **Đúng** (O là điểm ở điểm hai điểm A và B; OA = OB = 2 cm)  b) **Sai** (M không là điểm ở giữa hai điểm C và D )  c) **Đúng** ( Ba điểm P, K, Q thẳng hàng)  d) **Sai** (KP không bằng KQ)  - HS lắng nghe, tuyên dương bạn.  - Học sinh thảo luận nhóm, ghi kết quả vào phiếu.  - Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  Dự kiến kết quả:  a/ Theo thứ tự   1. + Lều nâu là trung điểm của đoạn thẳng AD nên lều nâu ở vị trí điểm V.   + Lều cam là trung điểm của đoạn thẳng BC nên lều cam ở vị trí điểm T.  + Lều vàng là trung điểm của đoạn thẳng DC nên lều vàng ở vị trí điểm U.  + Lều hồnglà trung điểm của đoạn thẳng AB nên lều hồng ở vị trí điểm S.  b) Lều đỏở vị trí trung điểm của đoạn thẳng SU nên trùng với điểm O  - Lắng nghe |
| **5P** | **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp:** | | |
|  | - GV dùng phấn vẽ hình vuông    - HD cách chơi: Mỗi lần 4 bạn chơi (đứng trong hình vuông), khi nghe lệnh (mỗi bạn đứng một đỉnh của hình vuông; mỗi bạn đứng ở trung điểm một cạnh của hình vuông, mỗi bạn đứng ở giữa một cạnh hình vuông, …), các bạn này làm theo lệnh của GV, bạn nào thực hiện sai hoặc chậm nhất thì bị phạt vui  - Chuẩn bị bài sau: Thước, com-pa để học hình tròn. | - Quan sát  - Lắng nghe, tham gia chơi  - Chuẩn bị bài sau. | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

**Tiếng Việt: Đọc: ĐÔI BẠN (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1.Kiến thức:**

- Nói về sự gắn bó của các sự vật trong tranh; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài qua tên bài và tranh minh hoạ.

- Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng nhịp, đúng logic ngữ nghĩa; trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài. Hiểu được nội dung bài đọc: *Mưa và gió tuy tính tình khác nhau nhưng lại là đôi bạn thân vì đều có chung một ước mơ: giúp ích cho cuộc sống con người.*

- HS biết tự tìm hiểu, chuẩn bị và lựa chọn tài liệu, phương tiện học tập trước giờ học, quá trình tự giác tham gia và thực hiện các hoạt động học tập cá nhân trong giờ học ở trên lớp …

**2.Năng lực:**

- HS đưa ra các phương án trả lời cho câu hỏi, bài tập xử lí tình huống, vận dụng kiến thức, kĩ năng của bài học để giải quyết vấn đề thường gặp.

- Biết thể hiện tình cảm tôn trọng, quý mến bạn bè.

**3.Phẩm chất:**

- Có ý thức tự suy nghĩ tìm tòi.

- Thật thà trong việc đánh giá bản thân và đánh giá bạn.

- Có ý thức tự giác trong học tập, biết giúp đỡ bạn trong học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV:

+ Sách giáo khoa Tiếng Việt 3;

+ Bài Powerpoint;

+ Tranh ảnh, video clip một số sự vật, hiện tượng tự nhiên như cầu vồng, con sóc, bông lúa, mưa, gió,…;

- HS: Sách giáo khoa Tiếng Việt 3, vở bài tập.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **T.G** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5P** | **1. Hoạt động mở đầu:** | | |
|  | - GV tổ chức cho HS hát một bài hát - GV cho HS xem video về các sự vật, hiện tượng tự nhiên và yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi nói về sự gắn bó giữa các sự vật, hiện tượng tự nhiên.    - GV nhận xét, giới thiệu bài và ghi tựa bài: *“Đôi bạn”.* | - HS hát.  - HS xem video và thảo luận nhóm đôi trả lời câu hỏi.  + *Cầu vòng – đám mây:* đám mây giúp cầu vồng hiện lên thật rực rỡ trên bầu trời.  + *Con sóc – cây:* cây ra quả chín, sóc ăn quả của cây.  + *Cây lúa – đồng ruộng:* đồng ruộng là nơi để cây lúa sinh sống và phát triển. *-* HS lắng nghe và nhắc lại tựa bài. |
| **25P** | **2.Hoạt động hình thành kiến thức mới:** | | |
|  | **2.1 Hoạt động Đọc** | | |
|  | **Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng** | | |
|  | **a. Đọc mẫu**  - GV đọc mẫu toàn bài. Lưu ý: đọc giọng trong sáng, vui tươi, nhấn giọng ở những từ ngữ chỉ vẻ đẹp, hoạt động, trạng thái của mưa, gió; ngắt nhịp linh hoạt 2/3, 3/2, 1/4,…  **b. Luyện đọc từ, giải nghĩa từ**  **-** GV cho HS đọc thầm lại bài tìm và phát hiện từ khó đọc.  **-** GV hướng dẫn HS đọc từ khó: *ngập ngừng, thăn thoắt, khe khẽ, toả,...*  *-* GV hướng dẫn HS ngắt nhịp một số dòng thơ:  *Rồi/ gió lại tất tả/*  *Đi/ chẳng kịp chào ai/*  *Làm cho/ cả vườn cây/*  *Lặng nhìn theo/ ngơ ngác ...//*  *Còn mưa/ thì từng bước/*  *Đủng đỉnh/ dạo quanh nhà/*  *Hết đeo nhẫn/ cho hoa/*  *Lại xâu cườm/ cho lá...//*  - GV yêu cầu HS đọc nối tiếp từng câu theonhóm đôi kết hợp giải nghĩa một số từ ngữ khó:  + *ngập ngừng: tỏ ra e ngại, nửa muốn nửa không*  *+ thoăn thoắt: động tác nhanh, nhịp nhàng, liên tục*  *+ đủng đỉnh: thong thả, chậm rãi*  **c. Luyện đọc đoạn**  **-** GV hỏi: B*ài này chia thành mấy đoạn?*  **-** GV nhận xết, chốt: *Mỗi khổ thơ là một đoạn, bài này có 5 khổ thơ nên có 5 đoạn.*  *+ Khổ thơ 1: Mưa về ... gõ cửa.*  *+ Khổ thơ 2: Bức mành ...bé ngủ!*  *+ Khổ thơ 3: Rồi gió ...ngơ ngác*  *+ Khổ thơ 4: Còn mưa ...cho lá*  *+ Khổ thơ 5: Hai tính tình ...bạn nhỉ!*  - GV cho HS luyện đọc đoạn.  - GV nhận xét.  **d. Luyện đọc cả bài:**  - GV yêu cầu HS đọc luân phiên cả bài.  - GV nhận xét | **-**HS lắng nghe và đọc thầm theo.  - HS đọc thầm lại bài tìm và phát hiện từ khó đọc.  - HS lắng nghe và đọc lại từ khó.  - HS lắng nghe, dùng bút chì ngắt nhịp và đọc lại.  - HS đọc nối tiếp từng câu và giải nghĩa từ khó.  -*Bài này chia thành 5 đoạn.*  - HS lắng nghe.  - HS luyện đọc đoạn.  - 2 HS đọc lại cả bài.  - HS lắng nghe. |
|  | **Hoạt động 2: Luyện đọc hiểu** | | |
|  | **-**GV yêu cầu HS đọc thầm lại bài đọc và thảo luận nhóm đôi trả lời câu hỏi 1, 2, 3, 4 trong Sách giáo khoa trang 111:  *+ Câu 1: Ở khổ thơ thứ nhất, mưa và gió được so sánh với gì?*  *+ Câu 2: Vì sao cả vườn cây ngơ ngác lặng nhìn theo gió?*  *+ Câu 3: Tìm hình ảnh miêu tả những việc làm của mưa?*  *+ Câu 4: Theo em, ước mơ của mưa và gió là gì?*  - GV gọi HS trình bày câu trả lời.  - GV gọi HS nhận xét, bổ sung ý kiến.  - GV nhận xét, đánh giá, chốt lại đáp án cho HS.  - GV đưa ra nội dung bài học: *Mưa và gió tuy tính tình khác nhau nhưng lại là đôi bạn thân vì đều có chung một ước mơ: giúp ích cho cuộc sống con người.* | **-**HS đọc thầm lại bài và trả lời câu hỏi:  + *Ở khổ thơ thứ nhất, mưa được so sánh như khách lạ, gió được so sánh như người thân.*  *+ Vì gió đến và đi vội vã quá chả chào ai.*  *+ “Còn mưa thì từng bước*  *Đủng đỉnh dạo quanh nhà*  *Hết đao nhẫn cho hoa*  *Lại xâu cườm cho lá…”*  *+ Ước mơ của mưa và gió là được đi chung với nhau và cùng mang đến sự mát mẻ, dịu dàng của thiên nhiên đến cho con người.*  *-*HS trả lời câu hỏi.  - HS nhận xét, bổ sung ý kiến.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe và nhắc lại. |
| **5P** | **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp:** | | |
|  | - GV gọi HS nêu lại nội dung bài.  - GV nhận xét, đánh giá.  - Dặn dò HS chuẩn bị bài cho tiết sau. | - HS nêu lại nội dung bài.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**Tiếng Việt: Đọc: ĐÔI BẠN (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1.Kiến thức:**

- Tìm đọc một văn bản thông tin về bạn bè, viết được *Phiếu đọc sách* và biết cách chia sẻ với bạn một thông tin thú vị trong bài đọc.

- HS biết tự tìm hiểu, chuẩn bị và lựa chọn tài liệu, phương tiện học tập trước giờ học, quá trình tự giác tham gia và thực hiện các hoạt động học tập cá nhân trong giờ học ở trên lớp …

**2.Năng lực:**

- HS đưa ra các phương án trả lời cho câu hỏi, bài tập xử lí tình huống, vận dụng kiến thức, kĩ năng của bài học để giải quyết vấn đề thường gặp.

- Biết thể hiện tình cảm tôn trọng, quý mến bạn bè.

**3.Phẩm chất:**

- Có ý thức tự suy nghĩ tìm tòi.

- Thật thà trong việc đánh giá bản thân và đánh giá bạn.

- Có ý thức tự giác trong học tập, biết giúp đỡ bạn trong học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV:

+ Sách giáo khoa Tiếng Việt 3;

+ Bài Powerpoint;

+ Phiếu đọc sách

- HS: Sách giáo khoa Tiếng Việt 3, vở bài tập.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **T.G** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5P** | **1. Hoạt động mở đầu:** | | |
|  | **-**GV cho HS hát một bài hát  - GV giới thiệu bài. | - HS hát.  - HS lắng nghe. |
| **25P** | **2.Hoạt động hình thành kiến thức mới:** | | |
|  | **2.1 Hoạt động Đọc** | | |
|  | **Hoạt động 1: Luyện đọc củng cố - Học thuộc lòng** | | |
|  | - GV đọc mẫu toàn bài và hướng dẫn HS xác định giọng đọc, nhịp thơ và một số từ ngữ cần nhấn giọng trên cơ sở hiểu nội dung bài thơ.  - GV đọc mẫu toàn bài.  - GV yêu cầu HS luyện đọc khổthơ 2, 3, 4 trong nhóm đôi, đọc trước lớp.  - GV tổ chức cho HS thi đọc trước lớp.  - GV gọi HS nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **\* Học thuộc lòng:**  + GV đọc mẫu.  + GV hướng dẫn HS học thuộc lòng từng câu, đoạn, cả bài.  + GV yêu cầu HS đọc thuộc lòng toàn bài. | -HS xác định giọng đọc, nhịp thơ và một số từ ngữ cần nhấn giọng.  - HS lắng nghe.  - HS luyện đọc.  -HS thi đọc.  - HS nhận xét bạn đọc.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nhge và đọc thầm theo.  - HS học thuộc lòng từng câu, đoạn, cả bài theo hướng dẫn của GV.  - HS đọc thuộc lòng bài thơ. |
|  | **Hoạt động: Đọc mở rộng** | | |
|  | **-**GV yêu cầu HS nhớ lại bài đọc đã đọc ở nhà (hoặc ở thư viện lớp, thư viện trường,…) về bạn bè và viết vào Phiếu đọc sách những thông tin chính sau khi đọc văn bản: *tên bài đọc, tên tác giả, nội dung, thông tin thú vị,..*.    - GV khuyến khích HS trang trí phiếu đọc sách đơn giản theo nội dung chủ điểm hoặc nội dung truyện em đọc.  - GV chia lớp thành 4 nhóm, các thành viên chia sẽ phiếu đọc sách cho nhau (*tên truyện, tên tác giả, nội dung truyện,…)*  - GV khuyến khích HS chia sẻ phiếu đọc sách trước lớp hoặc dán Phiếu đọc sách vào Góc sản phẩm của lớp.  - GV nhận xét, đánh giá, tuyên dương tinh thần học tập của cả lớp. | - HS nhớ lại bài đọc đã đọc về bạn bè và viết vào Phiếu đọc sách các nội dung đã hướng dẫn.  - HS trang trí Phiếu đọc sách theo ý thích.  - HS chia sẻ Phiếu đọc sách cho các bạn trong nhóm.  - HS chia sẽ Phiếu đọc sách của mình trước lớp và dán vào Góc sản phẩm.  - HS lắng nghe. |
| **5P** | **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp:** |  |
|  | **-** GV gọi HS đọc thuộc lòng lại bài Đôi bạn.  - GV nhận xét tiết học  **-** Dặn dò HS chuẩn bị bài cho tiết sau. | - HS đọc bài Đôi bạn.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**Đạo đức: QUAN TÂM ĐẾN HÀNG XÓM LÁNG GIỀNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.Kiến thức:**

– Nêu được một số biểu hiện của việc quan tâm đến hàng xóm láng giềng;

– Biết vì sao phải quan tâm đến hàng xóm láng giềng;

- Quan tâm đến hàng xóm láng giềng bằng những lời nói, việc làm phù hợp;

– Đồng tình với những lời nói, việc làm quan tâm đến hàng xóm láng giềng; không đồng tình với những lời nói, việc làm không quan tâm đến hàng xóm láng giềng.

2.Năng lực:

–Chủ động và tự giác trong việc quan tâm đến hàng xóm láng giềng; tìm hiểu thêm những lời nói, việc làm phù hợp để quan tâm đến hàng xóm, láng giềng.

–Phân tích được thông tin từ tình huống và đưa ra được cách giải quyết vấn đề trong một số tình huống thể hiện sự quan tâm đến hàng xóm láng giềng.

**3.Phẩm chất:**

- Có ý thức quan tâm, giúp đỡ hàng xóm láng giềng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- GV**: SGK Đạo đức 3, Vở bài tập Đạo đức 3, bài giảng điện tử, máy tính, máy chiếu (nếu có), bộ tranh, phiếu rèn luyện quan tâm đến hàng xóm láng giềng.

**- HS:** SGK Đạo đức 3, Vở bài tập Đạo đức 3 (nếu có), thẻ mặt cười/mặt buồn.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **T.G** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **5P** | **1. Hoạt động mở đầu: Kể về một người hàng xóm láng giềng mà em yêu quý**  1. GV tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp về một người hàng xóm láng giềng theo gợi ý:  *- Người hàng xóm láng giềng mà em yêu quý là ai?*  *– Người đó có đặc điểm gì khiến em yêu quý?*  2. GV mời 2, 3 HS chia sẻ, sau đó GV nêu tiếp câu hỏi: *Em đã quan tâm đến hàng xómláng giềng như thế nào?* và tiếp tục tổ chức cho HS xung phong chia sẻ trước lớp.  3. GV nhận xét các câu trả lời của HS, từ đó dẫn dắt vào chủ đề bài học: *Hàng xóm láng giềng là những người thân hiết, gần gũi, sống chung một xóm vớichúng ta. Vậy chúng ta cần làm gì và làm thế nào để thể hiện sự quan tâm đến hàng xómláng giềng? Chúng ta sẽ cùng tìm hiểu ở hoạt động tiếp theo.* | - HS chia sẻ trước lớp, trả lời câu hỏi:  *Em rất quý mến cô Hoa hàng xóm gần nhà em. Cô khoảng bốn mươi tuổi, hiền lành và vui tính. Cô bán hàng tạp hóa nên lúc nào cũng bận rộn. Cô Hoa rất thương em, thường mua hoa quả cho em ăn. Cô bảo không nên ăn kẹo vì dễ sâu răng. Mỗi buổi chiều, cô thường cõng em nhong nhong trên lưng. Gia đình em ai cũng quý cô. Mỗi khi có món gì ngon, mẹ lại sai em đem sang mời cô. Đối với em, cô Hoa thân thiết như một người cô ruột vậy.*  - HS trả lời câu hỏi:   * *Hỏi han, trò chuyện với mọi người khi có thời gian rảnh.* * *Có đồ ăn ngon, hoa quả tươi,... liền đem sang mời hàng xóm.* * *Dạy kèm, trông con giúp cô hàng xóm khi gia đình cô không có người.*   - HS lắng nghe GV giới thiệu bài mới. |
| **20P** | **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **2.1. Hoạt động 1: Quan sát tranh và cho biết bạn nào đã quan tâm đến hàng xóm láng giềng**  - GV chia lớp thành các nhóm 4 và yêu cầu HS tìm hiểu, thảo luận qua những dẫn dắt, gợi mở:  *+ Các bạn trong tranh đã nói gì, làm gì?*  *+ Lời nói, việc làm đó cho thấy các bạn đã quan tâm đến hàng xóm láng giềng như thế nào?*  *+ Lời nói, việc làm đó cho thấy bạn nào biết, bạn nào chưa biết quan tấm đến hàng xóm láng giềng?*  2. GV tổ chức hoạt động toàn lớp, lần lượt đưa từng tranh, mời 1 – 2 HS mô tả tình  huống trong tranh, tổ chức cho các nhóm thi đua bày tỏ ý kiến về việc làm của bạn nhỏtrong tranh bằng hình thức đại diện nhóm giơ tay hoặc sử dụng thẻ mặt cười (đối vớibiểu hiện quan tâm đến hàng xóm láng giềng)/mặt buồn (đối với biểu hiện chưa biếtquan tâm đến hàng xóm láng giềng). GV mời đại diện nhóm giải thích về sự lựa chọncủa nhóm mình.  – Riêng đối với tình huống ở tranh 2 – biểu hiện chưa biết quan tâm đến hàng xóm láng giềng, GV có thể đặt thêm câu hỏi để khai thác sâu tình huống này:  *+ Việc làm của các bạn trong tranh có ảnh hưởng thế nào đến hàng xóm láng giềng?*  (Làm phiền đến giờ nghỉ ngơi của hàng xóm láng giềng.)  *+ Nếu em cũng có mặt trong buổi tiệc sinh nhật này, em sẽ làm gì để không ảnh hưởng hàng xóm láng giềng?* (Không nô đùa, cười nói lớn tiếng, nhắc nhở các bạn không làm ảnh hưởng đến hàng xóm,...)  3. GV nêu thêm yêu cầu cho các nhóm công não nhóm, hình thức thi đua trả lời  nhanh trong vòng 1 phút: *Kể thêm các biểu hiện thể hiện sự quan tâm, giúp đỡ hàng xóm láng giềng.* Nhóm nêu nhiều ý kiến được GV tuyên dương, khen ngợi.  4. GV khen ngợi tinh thần học tập và thi đua của HS, tổng kết lại các biểu hiện của  việc quan tâm đến hàng xóm láng giềng trước khi chuyển sang hoạt động tiếp theo.  **Hoạt động 2: Kể chuyện theo tranh và trả lời câu hỏi**  1. GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân, quan sát cả 5 bức tranh cuối trang 35 và đầutrang 36 SGK, xác định nội dung từng tranh, liên kết các tranh thành một câu chuyệnhoàn chỉnh.  2. GV mời 1 – 2 HS kể lại câu chuyện bằng ngôn ngữ của mình, HS khác lắng nghe vànhận xét.  3. GV lần lượt đặt câu hỏi dẫn dắt giúp HS phân tích câu chuyện và tổ chức cho HS  trình bày ý kiến cá nhân:   * *Tin đã làm gì để quan tâm đến hàng xóm láng giếng?* * *Việc làm của Tin đã mang lại lợi ích gì?* * *Vì sao chúng ta cần quan tâm đến hàng xóm láng giềng?*   4. GV tổng kết lại các thông tin HS chia sẻ  **Hoạt động 3: Vì sao chúng ta cầnquan tâm đến hàng xóm láng giềng?**  - GV đặt câu hỏi, yêu cầu HS trả lời:  + *Vì sao chúng ta cầnquan tâm đến hàng xóm láng giềng?*  - GV có thể linh hoạt cho thảo luận nhóm đôi trongthời gian 2 phút và yêu cầu mỗi nhóm nêu được ít nhất 2 ý kiến.  5. GV mời một số nhóm chia sẻ ý kiến và các nhóm khác nhận xét, bổ sung thêm.  6. GV tổng kết các ý kiến, khen ngợi HS và nhấn mạnh:  *– Việc quan tâm, giúp đỡ hàng xóm láng giềng mang lại niềm vui cho bản thân và mọi người xung quanh.*  *– Việc quan tâm, giúp đỡ hàng xóm láng giềng giúp tình làng, nghĩa xóm thêm gắn kết.* | - HS làm việc nhóm  *+ Tranh 1: Bạn nữ và bé Hiếu cùng sống chung trong một khu căn hộ. Trong tranh,*  *bạn nữ giúp bé Hiếu bấm nút điều khiển thang máy.*  *+ Tranh 2: Trong một buổi tiệc sinh nhật, Bin và nhóm bạn vui đùa, cười nói lớn tiếng. Ngoài khung cửa sổ có cô hàng xóm lên tiếng:“Bin ơi, ổn quá, bé nhà cô không ngủ được”*  *+ Tranh 3: Bác tổ trưởng dân phố đến gửi thư mời họp nhưng cả nhà chú Trí đi vắng, Cốm xin được nhận giúp.*  *+ Tranh 4: Bạn nữ nhắc nhở các em hàng xóm không chơi ngoài nắng.*  - Đại diện nhóm báo cáo, các nhóm khác nhận xét.  - HS nghe GV nhận xét  - HS lắng nghe  -HS suy nghĩ, nêu lên một số việc làm cụ thể biểu hiện thể hiện sự quan tâm, giúp đỡ hàng xóm láng giềng:   * + *Sẵn sàng dạy kèm cho con bác hàng xóm khi bác có lời nhờ vả.*   + *Không ngại chăm sóc bà cụ hàng xóm khi bà bị bệnh nhưng con cái lại đi làm xa.*   + *Giữ yên tĩnh trong giờ nghỉ trưa và buổi tối muộn để không làm ảnh hưởng đến láng giềng xung quanh.*   - HS nghe GV tổng kết hoạt động.  - HS suy nghĩ câu trả lời  - HS trình bày trước lớp.  Gợi ý: *Tin đi ngang qua nhà bà Bảy bỗng nghe thấy tiếng ho. Nhìn qua khung cửa sổ, Tinthấy bà Bảy đang nằm trên giường, trông bà rất mệt. Tin hỏi bà: “Bà ơi, bà bị mệt ạ?. Tinchạy về nhà, thưa với mẹ: “Mẹ ơi, con nghe bà Bảy họ nhiều quá, mẹ ạ.. Hai mẹ con Tin vộisang nhà bà Bảy để xem tình hình của bà. Bà nằm trên giường, mẹ Tin đặt tay lên trán bà,nét mặt lo lắng và bảo: “Bà bị sốt rồi!". Tin nói với bà: “Để cháu đi lấy nước cho bà uống nhé!*  *Tin đứng cạnh mẹ, hai tay cầm li nước đưa cho bà, nói: “Cháu mời bà uống nước ạ! Sánghôm sau, bà Bảy sang nhà mẹ con Tin và nói: “Cảm ơn hai mẹ con Tin. Nhờ hai mẹ con quantâm mà nay bà đã khoẻ rồi.*  -HS lắng nghe, thực hiện.   * *Để quan tâm đến hàng xóm láng giềng, Tin đã hỏi han khi bà Bảy bị bệnh và lấy nước mời bà uống.* * *Việc làm của Tin đã giúp bà Bảy khoẻ lại và  khiến bà rất cảm động.* * *Chúng ta cần quan tâm đến hàng xóm láng giềng để xây dựng mối quan hệ thân thiết, sẵn sàng giúp đỡ lẫn nhau khi gặp khó khăn.*   **-** HS thảo luận nhóm 4, trả lời câu hỏi:  *+ Hàng xóm láng giềng là những người sống bên cạnh, gần gũi với gia đình ta, vì thế chúng ta cần quan tâm, giúp đỡ họ lúc khó khăn, hoạn nạn.*  *+ Việc quan tâm, giúp đỡ hàng xóm láng giềng mang lại niềm vui cho bản thân và mọi người xung quanh.*  *+ Việc quan tâm, giúp đỡ hàng xóm láng giềng giúp tình làng, nghĩa xóm thêm gắn kết.*  - Một số nhóm chia sẻ ý kiến và các nhóm khác nhận xét, bổ sung thêm  - HS lắng nghe. |
| **5P** | **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  GV yêu cầu HS về nhà :  + Chia sẻ với người thân, gia đình và bạn bè về bài mới học.  + Quan tâm, giúp đỡ hàng xóm láng giềng**.** | -HS lắng nghe, thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

|  |
| --- |
|  |
|  |

# Tự nhiên và Xã hội: ÔN TẬP CHỦ ĐỀ CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.Kiến thức**: Sau bài học, HS:

- Củng cố một số kiến thức cảu chủ đề Cộng đồng, địa phương.

**2.Năng lực:**

- Chia sẻ được ý kiến về các việc làm phù hợp để bảo vệ môi trường.

**3.Phẩm chất:**

**-** Thể hiện được sự quan tâm, chăm sóc, yêu thương của bản thân với các thế hệ trong gia đình.

**-**nhân ái, chăm chỉ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- GV**: Các hình trong bài 14 SGK, một số vật dụng để đóng vai, xử lí tình huống.

**- HS:** SGK, VBT, giấy A4, hộp màu, tranh ảnh về di tích lịch sử - văn hóa hoặc cảnh quan thiên nhiên.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **T.G** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **5P**  **20P**  **5P** | **1. Hoạt động mở đầu**  - GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi “Đố bạn”. - GV phổ biến luật chơi: GV chia lớp thành 4 đội, mỗi đội cử một thành viên lên thi. GV đưa hình một di tích lịch sử - văn hóa hoặc cảnh quan theien nhiên. HS phải ghi nhanh được tên địa danh đó. Đội nào ghi đúng sẽ được 1 điểm. Lượt tiếp theo, các đội sẽ cử một thành viên khác của nhóm lên trả lời.  - GV nhận xét chung, dẫn dắt vào bài học “Ôn tập chủ đề Cộng đồng địa phương”.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **Hoạt động 1: Giới thiệu về địa phương**  - GV chia lớp thành các nhóm 6 HS, yêu cầu HS quan sát và hoàn thành sơ đồ tư duy theo gợi ý trong SGK trang 59.  - GV gợi ý cho HS có thể thực hiện sơ đồ bằng chữ hoặc dán thêm hình ảnh để sơ đồ thêm phong phú.  - GV tổ chức cho HS trình bày sơ đồ trước lớp.  - GV cùng HS nhận xét và rút ra kết luận: Mỗi địa phương có các di tích lịch sử - văn hóa, cảnh quan thiên nhiên và hoạt động sản xuất khác nhau. Chúng ta hãy bảo vệ, giữ gìn và góp phần phát triển địa phương ngày càng giàu đẹp.  **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - GV yêu cầu HS về nhà chuẩn bị mộ số vật dụng đã qua sử dụng để làm sản phẩm tái chế ở tiết học tiếp theo. | - Cả lớp tham gia trò chơi dựa vào hướng dẫn của GV.  - HS lắng nghe nhận xét.  - HS thực hiện chia nhóm theo yêu cầu của GV và quan sát, hoàn thành sơ đồ tư duy.  - HS lắng nghe.  - HS trình bày kết quả trước lớp.  - HS lắng nghe GV nhận xét  - HS lắng nghe. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

**Hoạt động trải nghiệm: Sinh hoạt theo chủ đề: Tự hào về truyền thống quê em**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Sau chủ đề này, HS:

• Thực hiện được một số việc làm phù hợp với lứa tuổi thể hiện sự quan tâm đến các thành viên trong cộng đồng.

• Tham gia được một số hoạt động tình nguyện, nhân đạo, giáo dục truyền thống do nhà trường, địa phương tổ chức.

- Yêu thương con người, đặc biệt là những người có hoàn cảnh khó khăn.

- Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập

- Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

- Xác định được các hoạt động tình nguyện, nhân đạo

và ra quyết định tham gia vào hoạt động phù hợp.

- Lập kế hoạch và tham gia tích cực vào một số

hoạt động tình nguyện, nhân đạo.

- Tham gia được các hoạt động chung của trường, lớp

- Nhận diện hình ảnh thân thiện, vui vẻ của bản thân.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

– SGK Hoạt động trải nghiệm 3, Vở bài tập Hoạt động trải nghiệm 3;

– Giấy nhớ, bảng nhóm/giấy A0, Phiếu đánh giá.

– Một số tình huống ứng xử khi thực hiện hoạt động tình nguyện, nhân đạo.

**2. Đối với học sinh**

SGK Hoạt động trải nghiệm 3, Vở bài tập Hoạt động trải nghiệm 3;

– Giấy màu/giấy trắng, que tre, gỗ hoặc ống hút, cuộn chi, bút viết, bút màu, thước kẻ, kéo, hồ dán/keo dán;

– Tranh/ảnh về các hoạt động tình nguyện, nhân đạo ở địa phương;

– Sách, truyện, quần áo cũ, giấy, báo cũ, vỏ hộp,...

- Cuối mỗi tiết hoạt động, GV nên nhắc nhở lại những điều HS cần chuẩn bị cho tiết hoạt động sau.

**III.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **T.G** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **5P**  **10P**  **10P** | **1.Hoạt động mở đầu**  Lớp hát 1 bài  **2.Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **Hoạt động 1: Chơi trò chơi “Tôi có thể”**  - GV tổ chức cho HS chơi theo nhóm, mỗi nhóm đứng thành một vòng tròn, mỗi vòng khoảng 8 – 10 em. Mỗi vòng dùng một quả bóng nhỏ. HS cùng nhau hát các bài hát và chuyền bóng cho bạn, bạn nào nhận được bóng thì sẽ nói: “Tôi có thể đá cầu/vẽ/hát” (gắn với một sở thích hoặc khả năng của em đó). Sau đó, bóng lại được tiếp tục chuyền cho các bạn khác trong vòng tròn và nhóm tiếp tục hát và chơi đến khi kết thúc bài hát.  - Sau khi kết thúc trò chơi, GV cho HS ở các nhóm nêu lại những khả năng mà mình chia sẻ với các bạn trong nhóm .  - GV nhận xét, tổng kết hoạt động, chuyển tiếp sang hoạt động 2.  **Hoạt động 2: Gây quỹ thực hiện hoạt động tình nguyện, nhân đạo**  - GV yêu cầu HS đọc nhiệm vụ 1 của hoạt động 5 trong sgk, cho cả lớp nghe và kiểm tra HS đã hiểu nhiệm vụ chưa  - GV tổ chức cho HS cả lớp cùng trao đổi 2 vấn đề:  *+ Chúng ta gây quỹ để làm gì? (Mục tiêu gây quỹ?)*  *+ Chúng ta có thể làm những cách nào để gây quỹ hoạt động từ thiện?*  - GV yêu cầu HS hoạt động nhóm 4, đề xuất cách gây quỹ thực hiện hoạt động tình nguyện, nhân đạo.  - GV gọi các nhóm báo cáo kết quả thảo luận.  Các nhóm khác nhận xét, góp ý.  - GV nhận xét, tổng kết hoạt động thảo luận nhóm.  **Hoạt động 3: luyện tập – vận dụng**  - GV yêu cầu HS hoạt động nhóm 4, chia sẻ những việc mình đã quyên góp, ủng hộ  - GV tổ chức cho HS chia sẻ những việc mình đã làm.  - GV nhận xét, tổng kết hoạt động: *Ý nghĩa của hoạt động tình nguyện, nhân đạo:*   * *Lan toả yêu thương.* * *Chia sẻ với những người có hoàn cảnh khó khăn.* * *Tiếp thêm sức mạnh, nâng đỡ họ về mặt tinh thần, tạo cho họ niềm tin về một tương lai tươi sáng để tiếp tục vượt qua khó khăn.* * *Góp phần xây dựng một đất nước giàu đẹp, một xã hội văn mình, đời sống con người được ấm no, hạnh phúc.*   **3.Hoạt động củng cố và nối tiếp:**  - GV tổng kết và nhắc HS những điều cần chuẩn bị cho tiết Sinh hoạt lớp “Báo cáo kết quả gây quỹ từ thiện.” | Hs hát  -  HS lắng nghe luật chơi  - HS chơi trò chơi nhiệt tình  - HS chia sẻ khả năng trước lớp  - HS nghe GV nhận xét, tổng kết  - HS đọc và nắm rõ yêu cầu của GV  - HS suy nghĩ, trả lời  - HS hoạt động nhóm, suy nghĩ đưa ra câu trả lời.  - HS báo cáo kết quả trước lớp  *Câu 1. Mục tiêu gây quỹ: ủng hộ đồng bào lũ lụt miền Trung.*  *Câu 2. Cách gây quỹ:*   * *Thu gom và bán giấy, báo, đồ chơi cũ.* * *Làm đồ thủ công và nhờ bố mẹ, anh chị bán hộ.* * *Tiết kiệm tiền tiêu vặt, tiền ăn sáng,...* * *Xin tài trợ từ bố mẹ, người thân, ban phụ huynh hoặc một số mạnh thường quân mà em biết.*   - HS lắng nghe nhận xét.  - HS hoạt động nhóm, chia sẻ cho nhau nghe  - HS xung phong chia sẻ trước lớp  - HS lắng nghe nhận xét. |

**VI. Điều chỉnh sau bài dạy:**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ Ba ngày 17 tháng 12 năm 2024**

**Giáo dục thể chất: CHỦ ĐỀ: TƯ THẾ VÀ KĨ NĂNG VẬN ĐỘNG CƠ BẢN**

**BÀI 29 : - ÔN ĐI VƯỢT CHƯỚNG NGẠI VẬT THẤP**

**- TRÒ CHƠI: “ TIN BẠN ”**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1.Về kiến thức:**

- Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện. Thực hiện được đi vượt qua một chướng, nhiều chướng ngại vật và trò chơi Tin bạn.

**2. Về năng lực**:

- Tự xem trước tranh động tác và cách thực hiện Đi vượt qua một chướng, nhiều chướng ngại vật trong sách giáo khoa và quan sát động tác mẫu của giáo viên.

- Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện kĩ thuật động tác và trò chơi.

- Năng lực chăm sóc sức khỏe: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.

- Thực hiện đúng cơ bản đi vượt qua một chướng, nhiều chướng ngại vật và trò chơi.

**3.Về phẩm chất:** Bài học góp phần bồi dưỡng cho học sinh các phẩm chất cụ thể:

- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.

- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

**II. Địa điểm – phương tiện**

**- Địa điểm**: Sân trường

**- Phương tiện:**

+ Giáo viên chuẩn bị: Giáo án,còi, tranh ảnh, đồ dùng phục vụ học tập và trò chơi, video( nếu có)

+ Học sinh chuẩn bị: Giày,trang phục thể thao gọn gằng.

**III. Tiến trình dạy học**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Lượng VĐ** | | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
| **T. gian** | **S. lần** | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu.**  **a.Nhận lớp:**  - Kiểm tra sĩ số, trang phục học sinh, hỏi thăm sức khỏe học sinh.  - Phổ biến nội dung yêu , cầu tiết học.  **b. khởi động:**  \* **Khởi động chung**:  - Tại chỗ: Xoay các khớp: cổ tay kết hợp cổ chân , xoay khủy tay, quay cánh tay, Xoay khớp hông, Xoay khớp gối.  \* **Khởi động chuyên môn**:  - Tại chỗ: Chạy bước nhỏ, chạy nâng cao đùi.  - **Trò chơi:** “ Cùng nhau về đích ”  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới.**  **Kiến thức.**  **\* Ôn lại:** Đi vượt qua một chướng, nhiều chướng ngại vật.  **\* Trò chơi** : “ Tin bạn ”  **3. Hoạt động luyện tâp.**  **\* TTKNVĐCB:** Ôn đi vượt qua một chướng, nhiều chướng ngại vật.  - Tập luyện đồng loạt.  - Tập theo tổ nhóm.  **\*Trò chơi** : “ Tin bạn ”  - Hướng dẫn kĩ thuật trò chơi.  - Cho học sinh chơi thử.  - Tiến hành trò chơi.  **\*Vận dụng:**  - Hình nào dưới đây, các bạn đang thực hiện đi vượt chướng ngại vật thấp?  **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp.**  \* **Hồi tĩnh**:  - Tập động tác thả lỏng cơ thể: Tay kết hợp chân, Lắc tay, lắc chân, gập mở tay chân.  \* **Củng cố**:  - Hôm nay các em đã ôn nội dung gì?(TTKNVĐCB )  \* **Nhận xét và dặn dò**:  - Nhận xét tiết học và nhắc nhở các em về cần tập lại kĩ thuật động tác.  **\* Xuống lớp:**  - Giáo viên hô ( Thể dục )  - Học sinh đáp ( Khỏe ) | (6-8’)  (20-22’)  3-4’  4-5’  4-5’  5 - 6’  1-2’  (3- 5’) | 2Lx8N  2Lx8N  3 - 4 Lần  4-5 Lần  1 Lần  1 Lần  2Lx 8N/ĐT | - Giáo viên nhận lớp, kiểm tra sĩ số, hỏi thăm tình hình sức khỏe, trang phục học sinh.  - Giáo viên phổ biến nội dung yêu cầu, giờ học.  - Giáo viên phối hợp với ban cán sự lớp để khởi động chung và chuyên môn , giáo viên di chuyển quán sát nhắc nhở học sinh khởi động.  - Giáo viên hướng dẫn cách thức chơi cho học sinh nắm và biết cách chơi.  - Giáo viên thị phạm và thực hiện động tác đi vượt qua một chướng, nhiều chướng ngại vật.  1- 2 lần.  - Giáo viên hướng dẫn cách thức chơi cho học sinh nắm và biết cách chơi , Để khi tiến hành chơi các em ít phạm luật.  - Giáo viên hô nhịp cho học sinh tập, Giáo viên di chuyển quan sát sửa sai.  - Giáo viên chia lớp thành 4 nhóm, mỗi nhóm có 1 nhóm trưởng chỉ huy nhóm tập luyện theo khu vực, giáo viên di chuyển quan sát nhắc nhở và sửa động tác sai cho học sinh.  - Giáo viên hướng dẫn cách thức chơi cho học sinh nắm và biết cách chơi , Để khi tiến hành chơi các em ít phạm luật, chọn học sinh chơi thử sau đó tiến hành chơi.  - Giáo viên cho học sinh nhận biết trên tranh ảnh và có tập luyện động tác.  - Giáo viên hướng dẫn học sinh tập động tác thả lỏng cơ.  - Giáo viên củng cố lại nội dung bài học, giáo viên cho học sinh nhắc lại nội dung vừa được học.  - Giáo viện nhận xét đánh giá ý thức thái độ học tâp, tập luyên của học sinh qua tiết học.  - Giáo viên hướng dẫn học sinh về nhà cần tập luyện thêm.  - Giáo viên hô ( thể dục) | **\* Đội hình nhận lớp.**  **-** Đội hình 4 hàng ngang.  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹 🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹↓  🚹GV  - Cán sự tập trung lớp, dóng hàng ,điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp học cho giáo viên, học sinh chúc sức khỏe giáo viên.  **\* Đội Hình Khởi Động:**  **-** Đội hình 4 hàng ngang đứng so le nhau.  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹↓  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹c.huy  - Cán sự điều khiển lớp khởi động  **,** cả lớp tích cực, chủ động tham gia khởi động nhiệt tình theo sự hướng dẫn của chỉ huy.  \* **Đội hình trò chơi:**  - Học sinh tham gia chơi trò chơi nhiệt tình hăng hái.  - Học sinh chú ý quan sát lắng nghe.  - Học sinh chú ý quan sát lắng nghe.  **- Đội hình tập luyện đồng loạt:**  **-** Đội hình 4 hàng dọc.  →  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹.......  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹.......  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹.......  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹.......  🚹GV  - Học sinh tập luyện trật tự , tích cực hăng hái theo sự hướng dẫn của giáo viên.  **\* Đội hình tập luyện nhóm:**  **-** Đội hình từng nhóm thực hiện kĩ thuật động tác.    🚹 →  N1🚹🚹🚹🚹🚹🚹.....      N2🚹🚹🚹🚹🚹🚹....  🚹→  ∆GV  🚹 →  N3 🚹🚹🚹🚹🚹🚹....  N4 🚹🚹🚹🚹🚹🚹....  🚹→  - Học sinh tập luyện trật tự , tích cực hăng hái theo sự hướng dẫn của nhóm trưởng.  \* **Đội hình trò chơi:**  - Học sinh tham gia chơi trò chơi đoàn kết nhiệt tình hăng hái theo sự hướng dẫn của giáo viên.  **\* Đội hình vận dụng:**  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹↓  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹    **∆GV**  - Học sinh cùng với giáo viên vận dụng kiến thức đã học.  \* **Đội hình thả lỏng hồi tĩnh:**  -Đội hình 4 hàng ngang đứng so le nhau.  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹 ↓  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  ∆GV  **-** Học sinh thực hiện động tác theo yêu cầu của giáo viên.  **\* Đội hình củng cố và xuống lớp:**  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹 🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹↓  🚹GV  - Học sinh nhắc lại nội dung vừa được học cho giáo viên.  - Học sinh chú ý lắng nghe giáo viên nhận xét tiết học.  - Học sinh về nhà cần tập  luyện thêm.  - Học sinh Đáp ( khỏe) |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**:

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Toán: HÌNH TRÒN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1.Kiến thức:**

**-** Trình bày, trao đổi được về các vấn đề trong bài.

+ Nhận biết biểu tượng về hình tròn

+ Một số yếu tố cơ bản của hình tròn: tâm, bán kính, đường kính của hình tròn.

**-** Sử dụng com pa để vẽ được hình tròn .

**2.Năng lực:**

**-** Biết ứng dụng bài học vào thực tiễn.

- lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

**3.Phẩm chất:**

- Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Sách giáo khoa, một số vật hình tròn: Đồng hồ, tấm bìa và compa

- HS: Sách giáo khoa, thước, com-pa.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **T.G** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5P** | **1. Hoạt động mở đầu:** | | |
|  | **Quan sát** hình ảnh SGK nhận biết:  - Mặt trăng, cửa sổ có hình gì?  - GV đưa vật có hình tròn lên và hỏi:  + Đồng hồ và tấm bìa có hình gì? | - Quan sát …  - … có hình tròn  + …. có hình tròn |
| **27p** | **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới** | | |
| **12P** | **2.1 Hoạt động 1 : Khám phá** | | |
|  | **1/ Giới thiệu tâm, bán kính, đường kính của hình tròn:**  - GV dùng compa vẽ hình tròn và nói:  +Vẽ điểm O là tâm của hình tròn  + Dùng com-pavẽ hình tròntâm O ( viết hình tròn vào tâm O) và giới thiệu: Đây là hình tròn tâm O  + Vẽ 1 điểm M trên đường vừa vẽ  + Dùng thước thẳng nối tâm O và điểm M, ta có bán kính OM(viết bán kính OM)  + Vẽ 1 điểm A trên đường vừa vẽ,dùng thước thẳng vẽ đoạn thẳng OA, kéo dài, cắt đường vừa vẽ ở điểm B. Đoạn thẳng AB đi qua tâm O, ta gọi là đường kính AB (viết đường kính AB)  - GV chỉ tay vào hình và nói:  + Hình tròn tâm O  + Tâm O  + Bán kính OM, OA, OB  + Đường kính AB  **2/ Tìm hiểu mối quan hệ tâm, đường kính, bán kính**  - Cho HS quan sát và thảo luận theo nhóm đôi hình ảnh trong phần cùng học( SGK), dùng thước đo các bán kính OM, OA, OB và trả lời, GV ghi bảng.  - So sánh độ dài của các bán kính trong một đường tròn ?  - Đọc tên đường kính ?  - Tâm O ở vị trí nào trên đường kính AB?  GV: Tâm là trung điểm của đường kính AB (ghi bảng)  - Đường kính AB bằng mấy lần bán kính ?  GV: Đường kính dài gấp 2 lần bán kính ( ghi bảng)  - GV yc học sinh nhắc lại nội dung GV ghi bảng | - Quan sát và nghe GV giới thiệu.  - Vài HS lên bảng chỉ và nêu tên tâm hình tròn, bán kính, đường kính.  - HS thảo luận nhóm đôi  - Các bán kính dài bằng nhau  - Đường kính AB  - O là trung điểm của đoạn thẳng AB (do O là điểm ở giữa hai điểm A và B, OA = OB)  - 2 lần  - Vài HS nhắc lại. |
| **15P** | **2.2 Hoạt động 2: Thực hành** | | |
|  | **Bài 1:**  - HS thảo luận nhóm 2  - Gọi các nhóm trình bày  - GV nhận xét, chốt kết quả đúng  a) Hình tròn tâm S, các bán kính : SK,ST, SL, đường kính TL.  - Tại sao PM,PNkhông phải là bán kính?  b) Hình tròn tâm D, các bán kính:DB,DE, DC; đường kính: BC và hình tròn tâm C và các bán kính: BA,BG, BC; đường kính: AC.  **Bài 2:**  - GV hướng dẫn HS dùng com-pa vẽ hình tròn: Chấm 1 điểm - Đặt mũi nhọn com-pa vào điểm đó - Xoay com-pa để được 1 hình tròn.  a/ Yêu cầu HS tập xoay compa  b/ Yêu cầu HS dùng com-pa vẽ em bé và ông mặt trời | - HS thảo luận nhóm 2  - Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe  - Vì P không là tâm của hình tròn  - HS quan sát GV vẽ hình tròn  - HS thực hành.  - HS thực hành |
| **3P** | **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp:** | | |
|  | - Các bán kính trong một đường tròn có độ dài như thế nào?  - Trung điểm của đường kính gọi là gì?  - Đường kính dài gấp mấy lần bán kính?  - Com-pa dùng để làm gì?  - Chuẩn bị com-pa để tiết sau học Hình tròn (TT) | - Bằng nhau  - Tâm  - 2 lần  - Vẽ hình tròn. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

**Tiếng Việt**: **Nghe – viết: *Đôi bạn***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1.Kiến thức:**

- Nhớ - viết được đoạn trong bài *Đôi bạn;* phân biệt được *d/ gi; d/ gi/ r* hoặc *d/ gi/ v.*

- Phát triền năng lực ngôn ngữ.

- HS biết tự tìm hiểu, chuẩn bị và lựa chọn tài liệu, phương tiện học tập trước giờ học, quá trình tự giác tham gia và thực hiện các hoạt động học tập cá nhân trong giờ học ở trên lớp …

**2.Năng lực:**

- HS đưa ra các phương án trả lời cho câu hỏi, bài tập xử lí tình huống, vận dụng kiến thức, kĩ năng của bài học để giải quyết vấn đề thường gặp.

- Khả năng phân công và phối hợp thực hiện nhiệm vụ học tập.

**3.Phẩm chất:**

- Biết thể hiện tình cảm tôn trọng, quý mến bạn bè.

- Có ý thức tự suy nghĩ tìm tòi.

- Thật thà trong việc đánh giá bản thân và đánh giá bạn.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức tự giác trong học tập, biết giúp đỡ bạn trong học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV:

+ Sách giáo khoa Tiếng Việt 3;

+ Bài Powerpoint;

+ Thẻ từ để tổ chức cho HS chơi trò chơi khi thực hiện các BT chính tả.

- HS: Sách giáo khoa Tiếng Việt 3, vở bài tập.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **T.G** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5P** | **1. Hoạt động mở đầu:** | | |
|  | **-** GV cho HS hát một bài hát.  **-**GV tổ chức cho HS thi đọc thuộc lòng bài thơ *Đôi bạn.*  - GV gọi HS nhận xét.  - GV nhận xét.  - GV giới thiệu bài. | - HS hát.  - HS thi đọc thuộc lòng bài thơ.  - HS nhận xét.  -HS lắng nghe.  -HS lắng nghe và nhắc lại tựa bài. |
| **25P** | **2.Hoạt động hình thành kiến thức mới:** | | |
|  | **2.1 Hoạt động Viết** | | |
|  | **Hoạt động 1: Nhớ – viết** | | |
|  | -GV yêu cầu HS đọc đoạn thơ từ *Bức mành reo khe khẽ … Lại xâu cườm cho lá* và trả lời câu hỏi:  *+ Vì sao cả vườn cây ngơ ngác lặng nhìn theo gió?*  *+ Tìm hình ảnh miêu tả những việc làm của mưa.*  -GV hướng dẫn HS đánh vần một số tiếng/ từ khó đọc, dễ viết sai.  - GV nhắc HS cách trình bày bài viết.  - GV yêu cầu HS nhớ viết bài vào vở.  - GV yêu cầu HS đổi bài viết cho bạn bên cạnh soát lỗi.  - GV nhận xét một số bài. | - 1- 2 HS đọc thuộc lòng đoạn thơ và trả lời câu hỏi:  *+ Vì gió đến và đi vội vã quá chả chào ai.*  *+ “Còn mưa thì từng bước*  *Đủng đỉnh dạo quanh nhà*  *Hết đao nhẫn cho hoa*  *Lại xâu cườm cho lá…”*  - HS lắng nghe và viết vào bảng con.  - HS lắng nghe.  - HS nhớ viết đoạn chính tả vào vở  - HS đổi vở soát lỗi cho nhau.  -HS lắng nghe. |
|  | **2. Hoạt động 2: Phân biệt d/ gi** | | |
|  | **-**GV gọi HS đọc yêu cầu BT 2 và các câu gợi ý.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi tìm từ ngữ chứa tiếng bắt đầu bằng *d* hoặc *gi* có nghĩa phù hợp với gợi ý.  - GV gọi HS trả lời.  - GV gọi HS nhận xét  - GV nhận xét.  - GV yêu cầu HS đặt câu với 1 – 2 từ tìm được.  - GV nhận xét. | - HS đọc yêu cầu BT.  - HS thảo luận nhóm đôi tìm từ ngữ chứa tiếng bắt đầu bằng *d* hoặc *gi*  - HS trả lời:  a. *dành*  b. *dán*  c. *giúp*  d. *giấu*  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe  - HS đặt câu với từ tìm được.  - HS lắng nghe. |
|  | **3. Hoạt động 3: Phân biệt r/ d/ gi hoặc v/ d/ gi** | | |
|  | - GV gọi HS đọc yêu cầu BT3 và xác định yêu cầu của BT.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi chọn tiếng trong ngoặc đơn phù hợp với mỗi  làm vào vở bài tập.  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi *Tiếp sức* để sửa bài.  *-* GV gọi HS nhận xét và đóng góp ý kiến.  - GV nhận xét.  - GV gọi HS đọc lại và giải nghĩa một số từ ngữ tìm được qua hình ảnh.    Dải lụa vành nón | - HS đọc yêu cầu và xác định yêu cầu của BT3.  - HS thảo luận nhóm hoàn thành bài tập vào vở.  - HS chơi trò chơi.  a. *dải lụa, giải thưởng, rải sỏi, tiếng rao, giao hàng, đồng dao*  b. *vành nón, dành dụm, giành chiến thắng, giang sơn, vang dội, dang tay*  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS đọc lại từ và giải nghĩa từ. |
| **5P** | **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp:** | | |
|  | -GV cho HS viết lại lỗi sai phổ biến.  - GV nhận xét tiết học.  - Chuẩn bị bài cho tiết sau. | - HS viết bảng con.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**Thứ Tư ngày 18 tháng 12 năm 2024**

**Toán: HÌNH TRÒN ( tt )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1.Kiến thức:**

**-** Trình bày, trao đổi được về các vấn đề trong bài.

+ Nhận biết biểu tượng về hình tròn

+ Một số yếu tố cơ bản của hình tròn: tâm, bán kính, đường kính của hình tròn.

**-** Sử dụng com pa để vẽ được hình tròn .

**2.Năng lực:**

**-** Biết ứng dụng bài học vào thực tiễn.

- tham gia trò chơi, vận dụng.

- Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

**3.Phẩm chất**:

- Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Sách giáo khoa, một số vật hình tròn: Đồng hồ, tấm bìa và compa

- HS: Sách giáo khoa, thước

**III.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **T.G** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5P** | **1. Hoạt động mở đầu:** | | |
|  | - Các bán kính trong một đường tròn có độ dài như thế nào?  - Trung điểm của đường kính gọi là gì?  - Đường kính dài gấp mấy lần bán kính?  - Com-pa dùng để làm gì? | - Bằng nhau  - Tâm  - 2 lần  - Vẽ hình tròn |
| **27P** | **2. Hoạt động Thực hành** | | |
| **12P** | **2.1 Hoạt động 1: Thực hành** | | |
|  | **Bài 1:**  **-** Học sinh đọc yêu cầu bài  - Cho HS thưc hiện cá nhân  **Khám phá:**  -Thế vận hội Olympic là cuộc tranh tài ở nhiều môn thể thao giữa các quốc gi trên toàn thế giới.  - 5 vòng tròn thể hiên sự đoàn kết 5 châu lục trên thế giới  - Cho HS thực hành vẽ 5 vòng tròn ( như hình SGK) vào nháp | - HS đọc  - HS làm bài cá nhân, sửa bài, giải thích một số nội dung  a/ Sai. Ví dụ:    b) Đúng. các bán kính, đường kính ở hình vẽ trên: Bán kính OA, OC, OM, …Đường kính AB, CD  c) Đúng. Vì cùng dài gấp hai lần bán kính.  d) Đúng. Đường kính dài gấp hai lần bán kính.  - Lắng nghe  -HS thực hành vẽ |
| **3P** | **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp:** | | |
|  | - GV lưu ý HS các thao tác khi vẽ một hình tròn:  + Vẽ tâm của hình tròn  + Điều chỉnh hai càng com-pa sao cho khoảng cách giữa mũi nhọn và đầu bút chì bằng đúng bán kính.  - Vẽ hình tròn: khéo léo xoay com-pa.  - Chuẩn bị bài sau: Chuẩn bị nhiệt kế | - Lắng nghe  - Thực hành  - Chuẩn bị bài sau. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.................................................................................................................................

................................................................................................................................

.................................................................................................................................

**Tiếng Việt: Luyện tập về từ có nghĩa giống nhau - Dấu gạch ngang**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1.Kiến thức**:

- Luyện tập về từ ngữ có nghĩa giống nhau.

- Nhận diện và sử dụng được dấu gạch ngang để đánh dấu chổ bắt đầu lời nói của nhân vật.

- Viết từ ngữ về sở thích và tìm được các bạn có cùng sở thích trong lớp.

- HS biết tự tìm hiểu, chuẩn bị và lựa chọn tài liệu, phương tiện học tập trước giờ học, quá trình tự giác tham gia và thực hiện các hoạt động học tập cá nhân trong giờ học ở trên lớp …

**2.Năng lưc**:

- HS đưa ra các phương án trả lời cho câu hỏi, bài tập xử lí tình huống, vận dụng kiến thức, kĩ năng của bài học để giải quyết vấn đề thường gặp.

- Khả năng phân công và phối hợp thực hiện nhiệm vụ học tập.

**3.Phẩm chất**:

- Biết thể hiện tình cảm tôn trọng, quý mến bạn bè.

- Có ý thức tự suy nghĩ tìm tòi.

- Thật thà trong việc đánh giá bản thân và đánh giá bạn.

- Có ý thức tự giác trong học tập, biết giúp đỡ bạn trong học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV:

+ Sách giáo khoa Tiếng Việt 3;

+ Bài Powerpoint;

+ Thẻ từ để tổ chức cho HS chơi trò chơi khi thực hiện các BT từ và câu.

- HS: Sách giáo khoa Tiếng Việt 3, vở bài tập.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **T.G** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5P** | **1. Hoạt động khởi động:** | | |
|  | - GV tổ chức cho HS hát một bài hát  - GV giới thiệu bài. | - HS hát.  - HS lắng nghe. |
| **25P** | **2.Hoạt động hình thành kiến thức mới:** | | |
|  | **2.1. Hoạt động Luyện từ, luyện câu** | | |
|  | **Hoạt động 1: Luyện tập về từ ngữ có nghĩa giống nhau** | | |
|  | - GV gọi HS đọc yêu cầu BT1 và xác định yêu cầu của bài tập.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi tìm từ ngữ có nghĩa giống nhau.  - GV gọi HS chia sẻ kết quả trước lớp.  - GV gọi HS nhận xét.  - GV nhận xét. | - HS đọc và xác định yêu cầu BT.  - HS thảo luận nhóm đôi tìm từ ngữ có nghĩa giống nhau.  - HS trả lời:  *Bé tí – nhỏ xíu, chăm chỉ - chịu khó, hiền lành – hiền hậu, yêu quý – yêu thương, học tập – học hành, to lớn – khổng lồ.*  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe. |
|  | **Hoạt động 2: Nhận diện dấu gạch ngang và sử dụng dấu gạch ngang** | | |
|  | - GV gọi HS đọc yêu cầu BT3, đọc đoạn văn và các yêu cầu của BT.  + *Đoạn văn có mấy nhân vật? Đó là các nhân vật nào?*  *+ Mỗi nhân vật làm gì ?*  *+ Mỗi nhân vật nói gì:*  *+ Nhờ đâu em nhận ra lời nói của mỗi nhân vật?*  *+ Tìm những câu có dấu gạch ngang.*  -GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi và trả lời câu hỏi: *Dấu gạch ngang trong các câu tìm được dùng để làm gì?*  - GV gọi HS chia sẻ bài làm trước lớp.  - GV gọi HS nhận xét.  - GV nhận xét.  - GV gọi HS đọc yêu cầu BT4.  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi hỏi đáp theo yêu cầu của BT.    - GV gọi HS hỏi đáp trước lớp.  - GV nhận xét.  - GV yêu cầu HS viết vào VBT 2 – 3 câu hỏi đáp nội dung đã nói.  - GV yêu cầu HS đánh giá bài làm của mình và của bạn trong nhóm đôi.  **-** GV nhận xét, nhắc lại tác dụng của dấu gạch ngang. | - HS đọc và xác định yêu cầu bài tập  + *Đoạn văn có 2 nhân vật: Búp bê, Dế mèn.*  *+ Búp bê đang làm việc, dế mèn đang hát.*  *+ Búp bê nói:*   * *Ai hát đấy?* * *Cảm ơn bạn. Tiếng hát của bạn làm tôi hết mệt.*   *Dế mèn nói:*   * *Tối hát đây. Tôi là dế mèn. Thấy bạn vất vả, tôi hát để tặng bạn đấy.*   *+ Trước mỗi lời nói có dấu gạch ngang.*  *+ Những câu có dấu gạch ngang:*   * *Ai hát đấy?* * *Tối hát đây. Tôi là dế mèn. Thấy bạn vất vả, tôi hát để tặng bạn đấy.* * *Cảm ơn bạn. Tiếng hát của bạn làm tôi hết mệt.*   *-* HS thảo luận nhóm đôi và trả lời: *Đánh dấu chỗ bắt đầu lời nói của nhân vật.*  *- HS chia sẻ bài làm trước lớp.*  *-* HS nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS đọc yêu cầu BT4.  - HS thảo luận nhóm đôi hỏi đáp với nhau.  - HS hỏi đáp trước lớp.  - HS lắng nghe.  - HS viết vào VBT câu hỏi đáp nội dung đã nói.  - HS trao đổi và đánh giá bài làm.  - HS lắng nghe. |
| **2P** | **3. Hoạt động Vận dụng:** | | |
|  | **-** GV gọi HS xác định yêu cầu của hoạt động: *Viết từ ngữ chỉ sở thích; tìm được các bạn có cùng sở thích; chia sẻ về sở thích của nhóm.*  - GV yêu cầu HS viết, vẽ từ ngữ chỉ sở thích của mình.  - Gọi HS chia sẻ nội dung viết, vẽ để tìm những bạn có cùng sở thích.  - GV yêu cầu HS di chuyển và chia sẻ trong nhóm với các bạn có cùng sở thích về những điều em biết, cảm xúc, thời gian, hoạt động,…  - GV gọi vài HS nói 2 – 3 câu về sở thích của cả nhóm trước lớp.  - GV nhận xét chung hoạt động vận dụng. | - HS đọc và xác định yêu cầu.  - HS viết, vẽ từ ngữ chỉ sở thích của mình.  - HS chia sẻ nội dung viết, vẽ để tìm những bạn có cùng sở thích.  - HS di chuyển và chia sẻ trong nhóm.  - Một vài HS nói 2 – 3 câu về sở thích của cả nhóm trước lớp.  - HS lắng nghe. |
| **3P** | **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp:** | | |
|  | - Cho HS chọn biểu tượng đánh giá phù hợp với kết quả học tập của mình.  - GV nhận xét tiết học.  - Chuẩn bị bài Hai người bạn. | - HS đánh giá kết quả học tập của mình.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

# Tự nhiên và Xã hội: ÔN TẬP CHỦ ĐỀ CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG (tt)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.Kiến thức**:

Sau bài học, HS:

- Củng cố một số kiến thức của chủ đề Cộng đồng, địa phương.

**2.Năng lực**:

- Chia sẻ được ý kiến về các việc làm phù hợp để bảo vệ môi trường.

**3.Phẩm chất**:

- Thể hiện được sự quan tâm, chăm sóc, yêu thương của bản thân với các thế hệ trong gia đình.

**-** Nhân ái, chăm chỉ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- GV**: Các hình trong bài 14 SGK, một số vật dụng để đóng vai, xử lí tình huống.

**- HS:** SGK, VBT, giấy A4, hộp màu, tranh ảnh về di tích lịch sử - văn hóa hoặc cảnh quan thiên nhiên.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **T.G** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **5P**  **20P**  **5P** | **1. Hoạt động mở đầu**  - GV đưa hình một số sản phẩm tái chế và hỏi HS: Đố các em những sản phẩm này được làm từ các vật dụng gì?  - GV giới thiệu cho HS các vật dụng làm ra sản phấm tái chế trên.  - GV dẫn dắt vào tiết 2 của bài học.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **Hoạt động 1: Xử lí tình huống**  - GV chia lớp thành các nhóm 4 HS, yêu cầu HS quan sát hình (SGK trang 60) đóng vai thể hiện cách ứng xử trong tình huống đó.  - GV tổ chức cho HS đóng vai trước lớp.  - GV và HS cùng nhận xét, rút ra kết luận: Chúng ta nên thực hiện tiêu dùng tiết kiệm để bảo vệ môi trường.  **Hoạt động 2: Thực hành tái chế những đồ dùng đã qua sử dụng.**  - GV chia lớp thành các nhóm có 2 HS, cho HS quan sát một sản phẩm tái chế (lọ hoa từ chai nước, lồng đèn từ vỏ lon sữa,…)  - GV hướng dẫn HS làm một số sản phẩm tái chế đơn giản từ vật dụng dễ làm (lõi cuộn giấy vệ sinh, vỏ chai nước suối,…) để làm lọ đựng bút hoặc lọ cắm hoa.  - GV yêu cầu HS thực hành.  - GV tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm trước lớp.  - GV và HS cùng nhận xét, rút ra kết luận: Em và gia đình nên thường xuyên thực hiện việc tiêu dùng tiết kiệm và bảo vệ môi trường.  **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - GV yêu cầu HS hãy chia sẻ ý tưởng và cùng gia đình thực hành tái chế để tạo ra những sản phẩm có ích cho cuộc sống. | - HS quan sát và tham gia trả lời.  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện chia nhóm và thảo luận đóng vai và giải quyết tình huống theo yêu cầu của GV.  - HS các nhóm đóng vai, giải quyết tình huống.  + Chị có thể quyên góp cho các trại trẻ mồ côi.  + Em nghĩ em có thể mặc vừa nó, chị cho em nhé.  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện chia nhóm theo yêu cầu của GV và quan sát các sản phẩm GV giới thiệu.  - HS quan sát thao tác của GV.  - HS thực hành theo nhóm.  - HS các nhóm trình bày sản phẩm.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

**Mĩ thuật: CHỦ ĐỀ: MÁI ẤM GIA ĐÌNH**

**BÀI 3: GIA ĐÌNH YÊU THƯƠNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS nêu được cách sắp xếp, kết hợp hình dáng người và cảnh vật tạo bức tranh về hoạt động của con người.

**1. Năng lực:**

- HS tạo được bức tranh về một hoạt động trong gia đình.

- HS chỉ ra được hình ảnh trọng tâm trọng tâm bài vẽ.

**2. Phẩm chất:**

- HS chia sẻ được nét đẹp văn hóa trong gia đình qua sản phẩm mĩ thuật.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY-HỌC VÀ HỌC LIỆU:**

**1.Giáo viên:**

- SGK, SGV mĩ thuật 3.

- Sản phẩm, tranh ảnh các buổi sinh hoạt trong gia đình.

**2. Học sinh:**

- Sách học MT lớp 3.

- Giấy vẽ, màu vẽ, bút chì, tẩy...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **T.G** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **5p**  **20p** | **1. HOẠT ĐỘNG: KHỞI ĐỘNG**  - GV cho HS xem video bài hát: “Ba ngọn nến lung linh”.  - GV hỏi HS bài hát nói về điều gì?  - Nhận xét, tuyên dương HS.  - GV giới thiệu chủ đề bài học.  **2. HOẠT ĐỘNG: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI.**  **2.1. KHÁM PHÁ. (7 phút)**  **Tìm hiểu về hoạt động trong gia đình.**  **\*Nhiệm vụ của GV:**  - Hướng dẫn HS quan sát hình và chia sẻ các hoạt động trong cuộc sống của gia đình.  **\*Gợi ý cách tổ chức:**  - Tổ chức cho HS xem hình minh họa trong SGK và thảo luận theo các nội dung gợi ý.  - Nêu một số câu hỏi gợi mở cho HS thảo luận, tìm hiểu:  + Hoạt động gì được thể hiện trong mỗi hình?  + Có những ai tham gia hoạt động đó?  + Em thường làm gì cùng gia đình?  + Gia đình em thường có những hoạt động nào vào các buổi chiều?  + Cuối tuần, gia đình em thường có những hoạt động nào?  + Nếu được ra ngoài cùng gia đình thì em sẽ chọn đi đâu và để làm gì?  - Khuyến khích HS kể thêm các hoạt động thường diễn ra trong gia đình mà em thích.  - GV khen ngợi, động viên HS.  **2.2. KIẾN TẠO KIẾN THỨC-KĨ NĂNG. (7 phút)**  **Cách vẽ tranh về hoạt động gia đình.**  **\*Nhiệm vụ của GV:**  - Hướng dẫn HS quan sát hình trong SGK, thảo luận và chỉ ra cách vẽ tranh về hoạt động gia đình theo gợi ý.  **\*Gợi ý cách tổ chức:**  - Cho HS quan sát hình trong SGK (trang 35) để nhận biết các bước vẽ tranh theo gợi ý.  - Khuyến khích HS thảo luận và trả lời các câu hỏi để nhận biết và ghi nhớ các bước vẽ:  + Theo em, có mấy bước vẽ tranh về hoạt động gia đình?  + Khung cảnh xung quanh nên vẽ trước hay vẽ sau? Vì sao?  - GV thao tác mẫu các bước cho HS quan sát:  + Bước 1: Vẽ các nhân vật.  + Bước 2: Vẽ cảnh vật phù hợp.  + Bước 3: Vẽ màu hoàn thiện tranh.  **\*GV tóm tắt để HS ghi nhớ:** Hình dáng người, đồ vật kết hợp với màu sắc, chất liệu có thể mô tả được khung cảnh gia đình.  - Khen ngợi, động viên HS.  **2.3. LUYỆN TẬP-SÁNG TẠO. (12 phút)**  **Tạo sản phẩm mĩ thuật về hoạt động gia đình em.**  **\*Nhiệm vụ của GV:**  - Gợi mở giúp HS nhớ lại một hoạt động của gia đình em ấn tượng để thực hiện bài vẽ theo ý thích.  **\*Gợi ý cách tổ chức:**  - Khuyến khích HS:  + Nhắc lại các hoạt động trong gia đình em ấn tượng và sẽ thể hiện lại trong bài vẽ.  + Tìm ý tưởng để thể hiện cho bài vẽ của mình.  - Hỗ trợ HS tìm, chọn ý tưởng cho bài vẽ.  - Khuyến khích HS tham khảo tranh minh họa để có ý tưởng sáng tạo riêng.  - Nêu một số câu hỏi gợi mở cho HS thảo luận, tìm hiểu:  + Em có kỉ niệm nào đáng nhớ trong các hoạt động cùng gia đình?  + Em sẽ vẽ về hoạt động nào?  + Hình ảnh nào là trọng tâm?  + Các hình dáng nhân vật và đồ vật được sắp xếp như thế nào?  + Em chọn nhiều màu nóng hay lạnh để sử dụng trong bài vẽ của mình? Vì sao?  **\*Lưu ý:** Khi vẽ màu cần chú ý đến độ đậm, nhạt để làm nổi bật hình ảnh chính cho bài vẽ.  - GV tiến hành cho HS vẽ tranh về hoạt động gia đình mà em yêu thích nhất.  - Quan sát, giúp đỡ HS làm bài.  **\*NHẬN XÉT, RÚT KINH NGHIỆM.**  **(5 phút)**  - GV tổ chức cho HS nhận xét, rút kinh nghiệm sản phẩm đã làm được trong tiết học này (dù chưa hoàn thiện) để HS nhận ra cái được và chưa được trong sản phẩm của mình/ nhóm mình để các em hoàn thiện sản phẩm tốt hơn trong tiết sau.  - Khen ngợi, động viên HS.  **\*Củng cố:**  - Yêu cầu HS nêu lại kiến thức bài học.  - Khen ngợi HS.  - GV liên hệ bài học vào thực tế cuộc sống.  - Đánh giá chung tiết học.  **\*Dặn dò:**  - Lưu giữ sản phẩm của Tiết 1 để tiết 2 hoàn thiện.  - Chuẩn bị đồ dùng học tập: Giấy vẽ, màu vẽ, bút chì, tẩy...cho tiết học sau. | - HS xem video.  - HS trả lời.  - Phát huy.  - Mở bài học, ghi tên bài vào vở MT.  - HS quan sát hình và chia sẻ các hoạt động trong cuộc sống của gia đình.  - HS xem hình minh họa trong SGK và thảo luận theo các nội dung gợi ý.  - HS lắng nghe, thảo luận, nhận biết.  - HS trả lời.  - HS báo cáo.  - HS nêu.  - HS trả lời.  - HS nêu.  - HS trả lời.  - HS kể thêm các hoạt động thường diễn ra trong gia đình mà em thích.  - Phát huy.  - HS quan sát hình trong SGK, thảo luận và chỉ ra cách vẽ tranh về hoạt động gia đình theo gợi ý.  - HS quan sát hình trong SGK (trang 35) để nhận biết các bước vẽ tranh theo gợi ý.  - HS thảo luận và trả lời các câu hỏi để nhận biết và ghi nhớ các bước vẽ.  - HS báo cáo.  - HS nêu.  - HS quan sát, ghi nhớ các bước vẽ:  - Cân đối, vừa phải, rõ nội dung...  - Xung quanh, làm nổi nhân vật...  - Kín hình, đều nét, rõ đậm, nhạt...  \* HS ghi nhớ kiến thức: Hình dáng người, đồ vật kết hợp với màu sắc, chất liệu có thể mô tả khung cảnh gia đình.  - Phát huy.  - HS nhớ lại một hoạt động của gia đình em ấn tượng để thực hiện bài vẽ theo ý thích.  - HS:  + Nhắc lại các hoạt động trong gia đình em ấn tượng và thể hiện lại trong bài vẽ.  + Tìm ý tưởng để thể hiện cho bài vẽ của mình.  - HS tìm, chọn ý tưởng cho bài vẽ.  - HS tham khảo tranh minh họa để có ý tưởng sáng tạo riêng.  - HS lắng nghe, thảo luận, báo cáo.  - HS báo cáo.  - HS nêu.  - HS trả lời.  - HS báo cáo.  - HS nêu.  - Lắng nghe, ghi nhớ kiến thức.  - Thực hành làm sản phẩm cá nhân hoặc nhóm.  - Thực hành.  - HS nhận xét, rút kinh nghiệm sản phẩm đã làm được trong tiết học này (dù chưa hoàn thiện), nhận ra cái được và chưa được trong sản phẩm của mình/ nhóm mình để hoàn thiện sản phẩm tốt hơn trong tiết sau.  - Phát huy.  - 1, 2 HS nêu.  - Phát huy.  - Lắng nghe, mở rộng kiến thức.  - Trật tự.  - Thực hiện.  - Chuẩn bị đầy đủ đồ dùng học tập cần thiết cho bài học sau. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

**…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………Thứ Năm ngày 19 tháng 12 năm 2024**

**Giáo dục thể chất**: **CHỦ ĐỀ: TƯ THẾ VÀ KĨ NĂNG VẬN ĐỘNG CƠ BẢN**

**BÀI 30 : - HỌC ĐI VƯỢT CHƯỚNG NGẠI VẬT THẤP**

**- TRÒ CHƠI: “ TIN BẠN ”**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1.Về kiến thức:**

- Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện. Thực hiện được đi vòng qua một chướng ngại vật cao và nhiều chướng ngại vật cao và trò chơi Tin bạn.

**2. Về năng lực**:

- Tự xem trước tranh động tác và cách thực hiện đi vòng qua một chướng ngại vật cao và nhiều chướng ngại vật cao trong sách giáo khoa và quan sát động tác mẫu của giáo viên.

- Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện kĩ thuật động tác và trò chơi.

- Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.

- Thực hiện đúng cơ bản đi vòng qua một chướng ngại vật cao và nhiều chướng ngại vật cao và trò chơi.

**3.Về phẩm chất:** Bài học góp phần bồi dưỡng cho học sinh các phẩm chất cụ thể:

- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.

- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

**II. Địa điểm – phương tiện**

**- Địa điểm**: Sân trường

**- Phương tiện:**

+ Giáo viên chuẩn bị: Giáo án,còi, tranh ảnh, đồ dùng phục vụ học tập và trò chơi, video( nếu có)

+ Học sinh chuẩn bị: Giày,trang phục thể thao gọn gằng.

**III. Tiến trình dạy học**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Lượng VĐ** | | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
| **T. gian** | **S. lần** | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu.**  **a.Nhận lớp:**  - Kiểm tra sĩ số, trang phục học sinh, hỏi thăm sức khỏe học sinh.  - Phổ biến nội dung yêu , cầu tiết học.  **b. khởi động:**  \* **Khởi động chung**:  - Tại chỗ: Xoay các khớp: cổ tay kết hợp cổ chân , xoay khủy tay, quay cánh tay, Xoay khớp hông, Xoay khớp gối.  \* **Khởi động chuyên môn**:  - Tại chỗ: Chạy bước nhỏ, chạy nâng cao đùi.  - **Trò chơi:** “ Cùng nhau về đích ”  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới.**  **Kiến thức.**  **\* Ôn lại:** Đi vòng qua một chướng ngại vật cao và nhiều chướng ngại vật cao.  **\* Trò chơi** : “ Tin bạn ”  **3. Hoạt động luyện tâp.**  **\* TTKNVĐCB:** Học Đi vòng qua một chướng ngại vật cao và nhiều chướng ngại vật cao.  - Tập luyện đồng loạt.  - Tập theo tổ nhóm.  **\*Trò chơi** : “ Tin bạn ”  - Hướng dẫn kĩ thuật trò chơi.  - Cho học sinh chơi thử.  - Tiến hành trò chơi.  **\*Vận dụng:**  - Hình nào dưới đây, các bạn đang thực hiện đi vượt chướng ngại vật thấp?  **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp.**  \* **Hồi tĩnh**:  - Tập động tác thả lỏng cơ thể: Tay kết hợp chân, Lắc tay, lắc chân, gập mở tay chân.  \* **Củng cố**:  - Hôm nay các em đã ôn nội dung gì?(TTKNVĐCB )  \* **Nhận xét và dặn dò**:  - Nhận xét tiết học và nhắc nhở các em về cần tập lại kĩ thuật động tác.  **\* Xuống lớp:**  - Giáo viên hô ( Thể dục )  - Học sinh đáp ( Khỏe ) | (6-8’)  (20-22’)  3-4’  4-5’  4-5’  5 - 6’  1-2’  (3- 5’) | 2Lx8N  2Lx8N  3 - 4 Lần  4-5 Lần  1 Lần  1 Lần  2Lx 8N/ĐT | - Giáo viên nhận lớp, kiểm tra sĩ số, hỏi thăm tình hình sức khỏe, trang phục học sinh.  - Giáo viên phổ biến nội dung yêu cầu, giờ học.  - Giáo viên phối hợp với ban cán sự lớp để khởi động chung và chuyên môn , giáo viên di chuyển quán sát nhắc nhở học sinh khởi động.  - Giáo viên hướng dẫn cách thức chơi cho học sinh nắm và biết cách chơi.  - Giáo viên thị phạm và thực hiện động tác Đi vòng qua một chướng ngại vật cao và nhiều chướng ngại vật cao 1- 2 lần.  - Giáo viên hướng dẫn cách thức chơi cho học sinh nắm và biết cách chơi , Để khi tiến hành chơi các em ít phạm luật.  - Giáo viên hô nhịp cho học sinh tập, Đi vòng qua một chướng ngại vật cao và nhiều chướng ngại vật cao, Giáo viên di chuyển quan sát sửa sai.  - Giáo viên chia lớp thành 4 nhóm, mỗi nhóm có 1 nhóm trưởng chỉ huy nhóm tập luyện theo khu vực, tập luyện đi vòng qua một chướng ngại vật cao và nhiều chướng ngại vật cao 1-2 lần, giáo viên di chuyển quan sát nhắc nhở và sửa động tác sai cho học sinh.  - Giáo viên hướng dẫn cách thức chơi cho học sinh nắm và biết cách chơi , Để khi tiến hành chơi các em ít phạm luật, chọn học sinh chơi thử sau đó tiến hành chơi.  - Giáo viên cho học sinh nhận biết trên tranh ảnh và có tập luyện động tác.  - Giáo viên hướng dẫn học sinh tập động tác thả lỏng cơ.  - Giáo viên củng cố lại nội dung bài học, giáo viên cho học sinh nhắc lại nội dung vừa được học.  - Giáo viện nhận xét đánh giá ý thức thái độ học tâp, tập luyên của học sinh qua tiết học.  - Giáo viên hướng dẫn học sinh về nhà cần tập luyện thêm.  - Giáo viên hô ( thể dục) | **\* Đội hình nhận lớp.**  **-** Đội hình 4 hàng ngang.  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹 🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹↓  🚹GV  - Cán sự tập trung lớp, dóng hàng ,điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp học cho giáo viên, học sinh chúc sức khỏe giáo viên.  **\* Đội Hình Khởi Động:**  **-** Đội hình 4 hàng ngang đứng so le nhau.  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹↓  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹c.huy  - Cán sự điều khiển lớp khởi động  **,** cả lớp tích cực, chủ động tham gia khởi động nhiệt tình theo sự hướng dẫn của chỉ huy.  \* **Đội hình trò chơi:**  - Học sinh tham gia chơi trò chơi nhiệt tình hăng hái.  - Học sinh chú ý quan sát lắng nghe.  - Học sinh chú ý quan sát lắng nghe.  **- Đội hình tập luyện đồng loạt:**  **-** Đội hình 4 hàng dọc.  →  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹.......  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹.......  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹.......  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹.......  🚹GV  - Học sinh tập luyện trật tự , tích cực hăng hái theo sự hướng dẫn của giáo viên.  **\* Đội hình tập luyện nhóm:**  **-** Đội hình từng nhóm thực hiện kĩ thuật động tác.    🚹 →  N1🚹🚹🚹🚹🚹🚹.....      N2🚹🚹🚹🚹🚹🚹....  🚹→  ∆GV  🚹 →  N3 🚹🚹🚹🚹🚹🚹....  N4 🚹🚹🚹🚹🚹🚹....  🚹→  - Học sinh tập luyện trật tự , tích cực hăng hái theo sự hướng dẫn của nhóm trưởng.  \* **Đội hình trò chơi:**  - Học sinh tham gia chơi trò chơi đoàn kết nhiệt tình hăng hái theo sự hướng dẫn của giáo viên.  **\* Đội hình vận dụng:**  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹↓  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹    **∆GV**  - Học sinh cùng với giáo viên vận dụng kiến thức đã học.  \* **Đội hình thả lỏng hồi tĩnh:**  -Đội hình 4 hàng ngang đứng so le nhau.  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹 ↓  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  ∆GV  **-** Học sinh thực hiện động tác theo yêu cầu của giáo viên.  **\* Đội hình củng cố và xuống lớp:**  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹 🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹↓  🚹GV  - Học sinh nhắc lại nội dung vừa được học cho giáo viên.  - Học sinh chú ý lắng nghe giáo viên nhận xét tiết học.  - Học sinh về nhà cần tập  luyện thêm.  - Học sinh Đáp ( khỏe) |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**:

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Toán: NHIỆT ĐỘ. ĐO NHIỆT ĐỘ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1.Phẩm chất:**

**-** Nhận biết nhiệt độ, đơn vị đo nhiệt độ (oC). Sử dụng nhiệt kế đọc nhiệt độ.

**-** Biết đơn vị đo nhiệt độ (oC). Sử dụng nhiệt kế đọc nhiệt độ.

**-** Thực hành sử dụng nhiệt kế đọc nhiệt độ.

**-** Biết ứng dụng bài học vào thực tiễn.

**2.Năng lực**:

- Thực hành, vận dụng, hoạt động nhóm.

- Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

**3.Phẩm chất**

- Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Sách giáo khoa, nhiệt kế

- HS: Sách giáo khoa., bảng con

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **T.G** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5P** | **1. Hoạt động mở đầu:** | | |
|  | - Hôm nay trời nóng hay lạnh?  - **Quan sát** hai bức tranh, **trả lời** câu hỏi: Bạn trai có bị sốt không? Làm sao em biết?  - Muốn biết chính xác về nhiệt độ, ta làm thế nào? | - … nóng nực, ấm, mát, lạnh, …  - … có thể bị sốt vì ông sẽ kiểm tra nhiệt độ cho bạn trai.  - …. ta kiểm tra nhiệt độ. |
| **27P** | **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới** | | |
| **12P** | **2.1 Hoạt động 1: Khám phá** | | |
|  | **1/ Giới thiệu nhiệt kế:**  - GV cho Học sinh quan sát nhiệt kế vả hỏi: Đây gọi là gì?  - Người ta sử dụng nhiệt kế để là gì?  \* GVgiới thiệu: Nhiệt kế có một ống chứa chất lỏng, bên cạnh có thang chia vạch kèm theo đó có các số từ bé đến lớn (từ dưới lên trên). Tuỳ theo nhiệt độ cao hay thấp, cột chất lỏng sẽ lên cao hay xuống thấp. Khi đó phần cao nhất của cột chất lỏng ứng với số nào thì đó là số chỉ nhiệt độ.  **2/ Đơn vị đo nhiệt độ và cách đọc nhiệt kế**  - GV viết bảng oC và giới thiệu đây là ơn vị đo nhiệt độ đọc là độ xê  - Yêu cầu HS quan sáthình ảnh nhiệt kế ở phần Cùng học trong SGK rồi trả lời các câu hỏi.  + Nhiệt kế đang chỉ bao nhiêu độ xê?  + Nếu vạch màu đỏ trên cùng ngang với vạch 0 thì nhiệt kế chỉ bao nhiêu độ?  - GV nói đôi nét về nhiệt độ đóng băng trong tủ lạnh: Ngăn đông của tủ lạnh khoảng -18 oC. Ở mức nhiệt độ này, vi khuẩn sẽ không thể phát triển được, ta có thể bảo quản được thực phẩm trong thời gian dài.  + Nhiệt độ trong phòng học là bao nhiêu?  + Nhiệt độ ở ngoài sân trường là bao nhiêu? | - Nhiệt kế  - Đo nhiệt độ.  - Lắng nghe  - HS quan sát và đọc độ xê  - Quan sát và tả lời câu hỏi giáo viên.  + 20 oC  + 0 oC  - Lắng nghe  + 30 oC  + 34oC |
| **15P** | **2.2 Hoạt động 2: Thực hành** | | |
|  | **Bài 1:**  **-** Học sinh đọc nhiệt kế ở bài mẫu  - HS thảo luận nhóm 4  - Gọi các nhóm trình bày  - GV nhận xét, chốt kết quả đúng  **Bài 2:**  - GV đặt một số nhiệt kế ở các vị trí khác nhau trong lớp học để có sự chênh lệch nhiệtđộ (có thể đặt một nhiệt kế ngoài hành lang). Quy ước thứ tự các nhiệt kế: Nhiệt kế thứnhất, thứ hai, ...  - HS thảo luận nhóm 4  - Gọi các nhóm trình bày | -… 28oC  - HS làm bài cá nhân chia sẻ  trong nhóm 4  - Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung. Dự kiến: a) 40 oC; b) 16 oC  - Lắng nghe  - Quan sát  - HS làm bài cá nhân ghi chép các số đo nhiệt kế trên bảng con chia sẻ trong nhóm 4  - Đại diện nhóm lượt đọc các nhiệt kế ghi chép được. Ví dụ: I: 30 oC; II: 31 oC; ... |
| **3P** | **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp:** | | |
|  | - Những từ nào dùng để chỉ mức độ cao thấp của nhiệt độ?  - Để đo nhiệt độ ta dùng dụng cụ gì?  - Đơn vị nhiệt độ là gì?  - GV có thể giới thiệu thêm một số nhiệt kế khác: nhiệt kế điện tử. Một số nhiệt kế có hai thang số ở hai bên, trên mỗi thang này có ghi chữ oF và chữ oC. Khi đọc nhiệt độ, ta đọc số ở thang oC. – Về nhà trao đổi với người thân về nhiệt kế đo nhiệt độ cơ thể | - …nóng, lạnh  - …nhiệt kế  - oC  - Lắng nghe  - Thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

**Tiếng Viêt*: Đọc* HAI NGƯỜI BẠN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1.Kiến thức**

- Xếp các tiếng cho trước thành cụm từ và chia sẻ suy nghĩ về cụm từ xếp được; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài qua tên bài và tranh minh hoạ.

- Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa. Hiểu được nội dung bài đọc: *Tình bạn thời thơ ấu và những kỉ niệm rất đẹp giữa hai người bạn hàng xóm.*

**2.Năng lực**:

- HS biết tự tìm hiểu, chuẩn bị và lựa chọn tài liệu, phương tiện học tập trước giờ học, quá trình tự giác tham gia và thực hiện các hoạt động học tập cá nhân trong giờ học ở trên lớp …

- HS đưa ra các phương án trả lời cho câu hỏi, bài tập xử lí tình huống, vận dụng kiến thức, kĩ năng của bài học để giải quyết vấn đề thường gặp.

- Khả năng phân công và phối hợp thực hiện nhiệm vụ học tập.

**3.Phẩm chất**:

- Biết thể hiện tình cảm tôn trọng, quý mến bạn bè.

- Có ý thức tự suy nghĩ tìm tòi.

- Thật thà trong việc đánh giá bản thân và đánh giá bạn.

- Có ý thức tự giác trong học tập, biết giúp đỡ bạn trong học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV:

+ Sách học sinh, Sách giáo viên, Vở bài tập

+ Bài Powerpoint

+ Tranh ảnh HS cùng nhau tham gia các hoạt động, chơi trò chơi

- HS: Sách học sinh, Vở bài tập

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **T.G** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5P** | **1. Hoạt động mở đầu:** | | |
|  | **-**GV tổ chức cho HS chơi trò chơi *Tiếp sức* xếp các tiếng cho trước*bạn, học, thầy*  thành cụm từ.    **-**GV nhận xét.  - GV yêu cầu HS chia sẻ suy nghĩ về câu xếp được.  - GV yêu cầu HS đọc tên bài kết hợp với quan sát tranh minh hoạ để phỏng đoán nội dung bài học.    - GV giới thiệu bài, ghi tựa bài: *Trong tranh vẽ hai bạn nhỏ đang đọc sách dưới gốc cây. Vậy hai bạn nhỏ này là gì của nhau? Để trả lời cho câu hỏi đó chúng ta cùng tìm hiểu qua bài đọc ngày hôm nay “Hai người bạn”* | - HS chơi trò chơi *Tiếp sức* xếp các tiếng thành cụm từ  *Học thầy, học bạn*  *Học bạn, học thầy*  - HS lắng nghe  - HS chia sẻ suy nghĩa về câu xếp được: *Ngoài việc học hỏi từ thầy cô giáo, các em còn cần học hỏi kiến thức, điều hay, lẽ phải từ bạn bè.*  - HS quan sát tranh phỏng đoán nội dung bài đọc.  -HS lắng nghe, nhắc lại tựa bài. |
| **25P** | **2.Hoạt động hình thành kiến thức mới:** | | |
|  | **2.1 Hoạt động Đọc** | | |
|  | **Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng** | | |
|  | **a. Đọc mẫu**  - GV đọc mẫu toàn bài. Lưu ý: giọng đọc toàn bài thong thả, chậm rãi, nhấn giọng những từ ngữ chỉ hoạt động của người và chỉ vẻ đẹp, sự thay đổi của cảnh,…  - GV hướng dẫn HS đọc và luyện đọc một số từ khó: *chập choạng, chăm chí, xào xạc, chậm rì, vẩn vơ,…*  - GV hướng dẫn cách ngắt nghỉ ở một số câu dài:  *Tôi bê cả chồng sách ra vườn/ và chúng tôi nằm lăn trên bãi cỏ,/ mỗi đứa một cuốn sách trong tay, /say mê đọc đến khi những dòng chữ nhoè đi / trong bóng chiều chập choạng. // Nó đọc chậm rì / nhưng lần nào tôi cũng kiên nhẫn chờ nó đọc xong / để cùng lật sang trang mới.//*  - GV gọi HS đọc lại câu dài.  **b. Luyện đọc từ, giải nghĩa từ**  - GV yêu cầu HS đọc nối tiếp từng câu kết hợp giải nghĩa từ:  **+** *chập choạng: chiều tối, mờ mờ tối*  *+ kiên nhẫn: không nản lòng.*  *+ vẩn vơ: ở trạng thái suy nghĩ mà không biết mình muốn gì?*  **c. Luyện đọc đoạn**  **-** *Bài này có thể chia thành mấy đoạn?*  **-** GV nhận xét, chốt lại: *Bài này chia thành 4 đoạn*  *+ Đoạn 1: Từ đầu ... sang nhà tôi chơi.*  *+ Đoạn 2: Tôi bê cả chồng sách ... đuổi nhau trên cỏ.*  *+ Đoạn 3: Cũng có khi ... lật sang trang mới.*  *+ Đoạn 4: Trong khi chờ đợi ... lung linh hơn.*  - GV yêu cầu HS luyện đọc đoạn.  **d. Luyện đọc cả bài:**  - GV yêu cầu HS đọc luân phiên cả bài.  - GV nhận xét. | **-**HS lắng nghe và đọc thầm theo.  -HS lắng nghe và luyện đọc từ khó.  - HS dùng bút chì đánh dấu ngắt nghỉ hơi.  - HS luyện đọc câu dài.  - HS đọc nối tiếp câu kết hợp giải nghĩa từ.  - 4 đoạn.  - HS lắng nghe.  - HS luyện đọc đoạn.  - 1-2 HS đọc cả bài.  - HS lắng nghe. |
|  | **Hoạt động 2: Luyện đọc hiểu** | | |
|  | **-**GV yêu cầu HS đọc thầm lại bài và thảo luận nhóm đôi trả lời câu hỏi 1, 2, 3, 4, 5 trong Sách học sinh trang 115:  *+ Câu 1: Tìm từ ngữ, câu văn cho thấy hai bạn rất thân nhau.*  *+ Câu 2: Những câu văn nào cho thấy hai bạn rất chăm chú đọc sách?*  *+ Câu 3: Trong vườn, bạn nhỏ nhìn thấy những hình ảnh, nghe thấy những âm thanh gì?*  *+ Câu 4: Em thích hình ảnh nào trong bài? Vì sao?*  *+ Câu 5: Hai bạn nhỏ có gì đáng khen?*  - GV yêu cầu HS nêu nội dung bài đọc. | **-** HS đọc thầm lại bài và trả lời câu hỏi:  + *Tôi và Hồng Hoa ngày càng thân nhau hơn.*  *+ Tôi bê cả chồng sách ra vườn và chúng tôi nằm lăn trên bãi cỏ,mỗi đứa một cuốn sách trong tay, say mê đọc đến khi những dòng chữ nhoè đi trong bóng chiều chập choạng. Những lúc đó, mải chăm chú vào trang sách, không ai nói với ai một lời nào. Chỉ có tiếng lá xào xạc đuổi nhau trên cỏ.*  *Cũng có khi tôi và Hồng Hoa chụm đầu vào đọc chung một quyển sách. Nó đọc chậm rì nhưng lần nào tôi cũng kiên nhẫn chờ nó đọc xong để cùng lật sang trang mới.*  *+ Trong khi chờ đợi, tôi ngả đầu trên cỏ, vổn vơ nhìn những con chim sâu nhỏ hơn nắm tay vừa thoăn thoắt chuyển cành vừa kêu lích chích. Đôi khi tôi lại thích thú ngắm nhìn những tia nắng nhấp nháy trên vòm lá. + Gợi ý: Thích hình ảnh chụm đầu vào đọc chung một quyển sách vì thể hiện tình bạn đẹp giữa hai người.*  *+ Hai bạn nhỏ đáng khen vì biết bảo ban, nhường nhịn cùng làm những việc có ích.*  - HS nêu nội dung bài đọc: *Tình bạn thời thơ ấu và những kỉ niệm rất đẹp giữa hai người bạn hàng xóm.* |
| **3P** | **Hoạt động 3: Luyện đọc củng cố** | | |
|  | - GV hướng dẫn HS xác định giọng đọc trên cơ sở hiểu nội dung văn bản. Từ đó bước đầu xác định được giọng đọc toàn bài và một số từ ngữ cần nhấn giọng.  - GV đọc lại đoạn từ *Tôi bê cả chồng sách …lật sang trang mới.*  - GV yêu cầu HS luyện đọc lại đoạntừ *Tôi bê cả chồng sách …lật sang trang mới*trong nhóm đôi.  - GV tổ chức cho HS thi đọc trước lớp.  - GV gọi HS nhận xét.  - GV nhận xét. | **-** HS xác định giọng đọc toàn bài và một số từ ngữ cần nhấn giọng.  - HS lắng nghe.  -HS đọc lại.  -HS thi đọc.  - HS nhận xét và chọn nhóm đọc hay nhất.  - HS lắng nghe. |
| **2P** | **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp:** | | |
|  | - GV gọi HS đọc toàn bài.  - GV nhận xét.  - Chuẩn bị bài cho tiết sau. | - 1 -2 HS đọc lại toàn bài.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**Tiếng Việt: Nghe – kể Những người bạn**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1.Kiến thức**:

- Nói được về những hoạt động hoặc trò chơi em thường tham gia cùng bạn và chia sẻ cảm xúc khi cùng bạn tham gia hoạt đọng hoặc chơi trò chơi.

- Nghe – kể được câu chuyện *Những người bạn* dựa vào sơ đồ đường đi.

- HS biết tự tìm hiểu, chuẩn bị và lựa chọn tài liệu, phương tiện học tập trước giờ học, quá trình tự giác tham gia và thực hiện các hoạt động học tập cá nhân trong giờ học ở trên lớp …

**2.Năng lưc**:

- HS đưa ra các phương án trả lời cho câu hỏi, bài tập xử lí tình huống, vận dụng kiến thức, kĩ năng của bài học để giải quyết vấn đề thường gặp.

- Khả năng phân công và phối hợp thực hiện nhiệm vụ học tập.

**3.Phẩm chất**

- Biết thể hiện tình cảm tôn trọng, quý mến bạn bè.

- Có ý thức tự suy nghĩ tìm tòi.

- Thật thà trong việc đánh giá bản thân và đánh giá bạn.

- Có ý thức tự giác trong học tập, biết giúp đỡ bạn trong học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV:

+ Sách học sinh, Sách giáo viên, Vở bài tập

+ Bài Powerpoint

+ Tranh ảnh, video kể chuyện *Những người bạn* dựa vào sơ đồ đuòng đi.

- HS: Sách học sinh, Vở bài tập

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **T.G** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5P** | **1. Hoạt động mở đầu:** | | |
|  | **-** GV cho HS hát một bài hát.  - GV giới thiệu bài. | - HS hát.  - HS lắng nghe. |
| **25P** | **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:** | | |
|  | **2.1. Hoạt động Nói và nghe**  **Hoạt động 1: Nói về những hoạt động hoặc trò chơi em thường tham gia cùng bạn.** | | |
|  | - GV yêu cầu HS đọc và xác định yêu cầu BT  - GV yêu cầu HS thực hiện BT theo nhóm đôi nói về những hoạt động hoặc trò chơi em thường tham gia cùng bạn, chia sẻ cảm xúc của em khi cùng bạn hoạt động hoặc chơi trò chơi.    - Yêu cầu một số nhóm HS nói trước lớp.  - GV yêu cầu HS nhận xét.  - GV nhận xét, khuyến khích HS nói và đáp lời khen theo nhiều cách khác nhau. | - HS đọc và xác định yêu cầu BT.  - HS thực hiện BT theo nhóm đôi nói về những hoạt động hoặc trò chơi em thường tham gia cùng bạn, chia sẻ cảm xúc của em khi cùng bạn hoạt động hoặc chơi trò chơi.  - HS nói trước lớp.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe. |
| **15P** | **Hoạt động 2: Nói và nghe** | | |
|  | - GV yêu cầu HS quan sát tranh, đọc tên truyện và phán đoán nội dung câu chuyện.    - GV kể chuyện lần thứ nhất để kiểm tra phán đoán. GV vừa kể vừa dùng các câu hỏi kích thích sự phỏng đoán, trí tò mò nhằm thu hút sự tập trung sự chú ý của HS:  + *Công chúa quyết định lên đường đi đâu?*  *+ Trên đường đi, công chúa đã gặp những ai?*  *+ Cuối cùng, những ai trở thành bạn của công chúa?*  - GV kể chuyện lần hai, yêu cầu HS kết hợp quan sát sơ đồ đường đi để ghi nhớ nội dung từng đoạn câu chuyện.  \* **Kể từng đoạn câu chuyện theo tranh và từ ngữ gợi ý**  - GV yêu cầu HS quan sát sơ đồ, nghe GV hướng dẫn kể đoạn thứ nhất dựa vào một số câu hỏi gợi ý:  *+ Chuyện diễn ra khi nào? Ở đâu?*  *+ Đoạn 1 có những nhân vật nào?*  *+ Chuyện gì xảy ra với nhân vật đó?*  - GV gọi 1 – 2 HS kể đoạn 1 trước lớp.  - HS quan sát sơ đồ, nghe GV hướng dẫn kể các đoạn tiếp theo dựa vào một số câu hỏi gợi ý:  *+ Trên đường đi, công chúa gặp những ai?*  *+ Theo em, mỗi nhân vật nói gì với công chúa?*  *+ Công chúa đáp lại thế nào?*  - GV yêu cầu HS quan sát sơ đồ và kết hợp các câu hỏi gợi ý để kể lại nối tiếp từng đoạn câu chuyện trong nhóm 3. (GV hướng dẫn HS sử dụng ánh mắt, cử chỉ khi kể; phân biệt giọng các nhân vật.)  - 1 -2 nhóm HS kể nối tiếp từng đoạn câu chuyện trước lớp.  - GV gọi HS nhận xét.  - GV nhận xét phần kể chuyện.  **\* Kể toàn bộ câu chuyện**  - GV yêu cầu HS kể toàn bộ câu chuyện trong nhóm đôi.  - GV mời một số HS kể toàn bộ câu chuyện trước lớp.  - GV và HS nhận xét phần kể chuyện.  - GV yêu cầu HS nói về nhân vật em thích và giải thích lí do.  **\* Tưởng tượng để kể thêm phần kết của câu chuyện**  - GV gọi HS đọc yêu cầu.  - GV hướng dẫn HS tưởng tượng, kể thêm phần kết của câu chuyện:  *+ Hoạt động trong tranh diễn ra khi nào? Ở đâu?*  *+ Công chúa và các bạn đang làm gì?*  *- ­*GV yêu cầu HS kể trong nhóm đôi.  - Gọi 1 – 2 HS kể trước lớp.  - GV và HS nhận xét phần kể chuyện. | - HS quan sát tranh, đọc tên truyện và phán đoán nội dung câu chuyện.  - HS nghe GV kể chuyện lần thứ nhất để kiểm tra phán đoán.  - HS nghe GV kể chuyện lần thứ hai kết hợp quan sát từng tranh minh họa để ghi nhớ nội dung từng đoạn câu chuyện.  - HS quan sát tranh và câu hỏi gợi ý để kể từng đoạn câu chuyện trong nhóm nhỏ.   * HS quan sát sơ đồ và kết hợp các câu hỏi gợi ý để kể lại nối tiếp từng đoạn câu chuyện trong nhóm 3.   - Các nhóm HS kể nối tiếp từng đoạn câu chuyện trước lớp.  - Một số HS nhận xét. Các HS còn lại lắng nghe.  - HS lắng nghe GV nhận xét.  - HS kể toàn bộ câu chuyện trong nhóm đôi.  - Một số HS kể toàn bộ câu chuyện trước lớp.  - HS nhận xét và lắng nghe nhận xét của GV.  - HS nói về nhân vật em thích và giải thích lí do.  - HS đọc yêu cầu.  - HS tưởng tượng, kể thêm phần kết của câu chuyện  - HS kể trong nhóm đôi.  - 1 – 2 HS kể trước lớp.  - HS nhận xét bạn và lắng nghe GV nhận xét. |
| **5P** | **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp:** | | |
|  | - GV gọi HS nêu nội dung câu chuyện.  - GV nhận xét tiết học.  - Chuẩn bị bài tiết sau. | - HS nêu nội dung câu chuyện.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**Thứ Sáu ngày 20 tháng 12 năm 2024**

**Hoạt động trải nghiệm: Sinh hoạt lớp: Báo cáo kết quả gây quỹ từ thiện**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1.Kiến thức:**

Sau chủ đề này, HS:

• Thực hiện được một số việc làm phù hợp với lứa tuổi thể hiện sự quan tâm đến các thành viên trong cộng đồng.

• Tham gia được một số hoạt động tình nguyện, nhân đạo, giáo dục truyền thống do nhà trường, địa phương tổ chức.

**2.Năng lực**:

- Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập

- Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

- Xác định được các hoạt động tình nguyện, nhân đạo

và ra quyết định tham gia vào hoạt động phù hợp.

- Lập kế hoạch và tham gia tích cực vào một số

hoạt động tình nguyện, nhân đạo.

- Tham gia được các hoạt động chung của trường, lớp

**3.Phẩm chất**:

- Yêu thương con người, đặc biệt là những người có hoàn cảnh khó khăn.

- Nhận diện hình ảnh thân thiện, vui vẻ của bản thân.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

– SGK Hoạt động trải nghiệm 3, Vở bài tập Hoạt động trải nghiệm 3;

– Giấy nhớ, bảng nhóm/giấy A0, Phiếu đánh giá.

– Một số tình huống ứng xử khi thực hiện hoạt động tình nguyện, nhân đạo.

**2. Đối với học sinh**

SGK Hoạt động trải nghiệm 3, Vở bài tập Hoạt động trải nghiệm 3;

– Giấy màu/giấy trắng, que tre, gỗ hoặc ống hút, cuộn chi, bút viết, bút màu, thước kẻ, kéo, hồ dán/keo dán;

– Tranh/ảnh về các hoạt động tình nguyện, nhân đạo ở địa phương;

– Sách, truyện, quần áo cũ, giấy, báo cũ, vỏ hộp,...

- Cuối mỗi tiết hoạt động, GV nên nhắc nhở lại những điều HS cần chuẩn bị cho tiết hoạt động sau.

**III.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| 5P  20P | **1.Hoạt động mở đầu**  Lớp hát 1 bài  **2.Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **Hoạt động 1: Viết thư xin tài trợ**  - GV gọi hs đọc nhiệm vụ của hoạt động 6 trong SGK trang 42 và diễn đạt lại nhiệm vụ theo ý hiểu của mình.  - GV tổ chức cho HS viết thư xin tài trợ: *hãy suy nghĩ về điều em mong muốn khi viết thư, sau đó chọn trong những người em nghĩ rằng sẽ giúp em thực hiện mong muốn đó tốt nhất và viết thư của em. Hãy trang trí cho bức thư thật đẹp và tình cảm.*  - GV gợi ý nội dung bức thư:  + Giới thiệu về bản thân hoặc nhóm của em  + Giới thiệu về chương trình tình nguyện, nhân đạo mà các em sẽ tham gia tổ chức.  + Kêu gọi tài trợ.  + Cảm ơn nhà tài trợ.  - GV yêu cầu HS về nhà, gửi bức thư mình đã viết và nhớ liên lạc với người mình gửi thư.  **Hoạt động 2: Báo cáo kết quả gây quỹ từ thiện**  GV tổ chức cho HS báo cáo kết quả rèn luyện tuần học trước, khen ngợi các em đã tiến bộ, làm tốt, động viên các em cần cố gắng hơn trong tuần tới về các mặt học tập, tham gia sinh hoạt chung, giữ gìn nền nếp. Không gây áp lực cho HS.  - GV tổ chức cho HS tập hợp và bán giấy, báo cũ, vỏ họp,.. GV theo dõi, giám sát HS trong quá trình thực hiện.  - GV tổ chức cho HS đóng góp kinh phí từ hoạt động các em thu được vào quỹ tiết kiệm và kinh phí của các nhà tài trợ mà các em đã viết thư kêu gọi tài trợ.  - GV tổng kết quỹ và tổng kết hoạt động.  **3.Hoạt động củng cố và nối tiếp**  Dặn dò, nhận xét tiết học  Chuẩn bị bài sau | Hs thực hiện  - HS đọc nhiệm vụ của hoạt động 6 trong SGK trang 42  - HS trao đổi và nói về yêu cầu của nhiệm vụ trước lớp.  - HS lắng nghe  - HS viết thư  HS báo cáo kết quả rèn luyện tuần học trước  HS tập hợp và bán giấy, báo cũ, vỏ họp,  HS đóng góp kinh phí từ hoạt động các em thu được vào quỹ tiết kiệm và kinh phí của các nhà tài trợ mà các em đã viết thư kêu gọi tài trợ.  Lớp trưởng cùng HS cả lớp tổng kết số tiền đã gây quỹ được. |

**VI. Điều chỉnh sau bài dạy:**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………….……………………

**Toán: EM LÀM ĐƯỢC NHỮNG GÌ**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1.Kiến thức:**

**-** Thể hiện mối quan hệ giữa phép nhân và phép chia các phép tính trong các bảng nhân chia đã học.

**-** Nhận biết những sai lầm thường gặp khi thực hiện các biện pháp tính viết đối với phép nhân, chia.

- Phân biệt thêm và gấp, bớt và giảm qua các trường hợp cụ thể.

**2.Năng lực**:

- tham gia trò chơi, vận dụng.

**-**Toán học và cuộc sống, tự nhiện và xã hội, Tiếng Việt.

- Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

**3.Phẩm chất**:

- Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Mô hình đồng hồ

- HS: Mô hình đồng hồ, một hạt xúc xắc, một cúc áo nhỏ.

**III.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **T.G** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5P** | **1. Hoạt động mở đầu:** | | |
|  | - Chia lớp thành 4 nhóm, cho HS chơi trò chới  - Nhận xét, liên hệ vào bài mới. | - Các nhóm thay nhau đọc 1 số bảng nhân đã học.  - Các nhóm thay nhau đọc một số bảng nhân đã học.  - Đọc hai phép nhân và hai phép chia có liên quan.  + Nhóm thứ nhất đọc một phép nhân trong bảng (ví dụ: 4x7=28).  + Nhóm thứ hai áp dụng tính chất giao hoán của phép nhân (7x4=28).  + Nhóm thứ ba đọc một phép chia có liên quan (28:4=7).  + Nhóm thứ tư đọc phép chia có liên quan còn lại (28:7=4).  Tiếp tục một vài lần. |
| **25P** | **2. Hoạt động Luyện tập** | | |
|  |  | | |
|  | **Bài 1:**  **- Hướng dẫn hs nhận biết** yêu cầu.  **- Tìm hiểu** mẫu.  **+ Chọn** các tấm bìa theo trật tự nhất định (ví dụ: từ trên xuống, từ trái sang).  **+ Tính nhẩm** để biết ba số đó có phù hợp yêu cầu.  Có thể t**hử** bằng phép nhân (tích hai số bé sẽ bằng số lớn).  Hoặc **thử** bằng phép chia (thương của số lớn và một số bé có bằng số còn lại).     * Nhận xét, tuyên dương hs.   **Bài 2:**  **- Hướng dẫn hs nhận xét** yêu cầu: Xác định câu nào đúng, câu nào sai; với câu sai cần giải thích  tại sao sai.  **-** Sửa bài cho HS **giải thích** vì sao sai.    **Đ**  **S**  **Đ**  **S**  - Yêu cầu HS **nêu** những lưu ý khi thực hiện phép nhân, chia (viết).  **Bài 3:**  - HD hs **nhận biết** yêu cầu, cho hs thực hiện nhóm đôi.  - Sửa bài; GV viết bảng.  **300**  **50**  **190**  **950**  220 + 80 = 300  300 : 6 = 50  350 - 160 = 190  190 x 5 = 950  **+ 80**  **: 6**  **-160**  **x 5**    - GV yêu cầu hs **trả lời** các câu hỏi về ý nghĩa các thuật ngữ *thêm, bớt, gấp, giảm* | **-** HS **tính nhẩm** với các tấm bìa còn lại để biết có mấy trường hợp phù hợp yêu cầu rồi trình bày một trường hợp trên bảng con, chẳng hạn:    + 6 x 5 = 30  + 5 x 6 = 30  + 30 : 5 = 6  + 30 : 6 = 5  **-** HS **thực hiện** cá nhân**.**  - HS **giải thích** vì sao sai, nêu cách sửa sai  a) Đúng.  b) Sai (Quên nhớ 2 vào tích ở hàng chục. HS đọc các thao tác nhân đúng và thực hiện phép tính trên bàng con).  c) Đúng.  d) Sai (lần chia thứ hai chưa viết kết quả 0 vào thương. HS đọc các thao tac chia đúng và thực hiện phép tính trên bảng con).  - HS nêu ý kiến  + Phép nhân:  Sau khi đặt tính, trước khi tính cần **xác định** phép nhân này có là phép nhân có nhớ không.  Khi nhân **thực hiện** thao tác “nhớ”.  + Phép chia:  Sao khi **“hạ”** một chữ số xuống, nếu số này bé hơn hơn số chia thì viết 0 ở thương. - -  - Nhóm đôi mỗi bạn **thực hiện** một câu (bảng con) rồi chia sẻ  - HS **trả lời** các câu hỏi  + thêm là cộng vào  + Bớt là trừ đi  + Gấp là nhân  + Giảm là chia |
| **5P** | **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp:** | | |
|  | - GV nhận xét, tuyên dương  - Dặn chuẩn bị bài sau | **-** HS lắng nghe, nhận nhiệm vụ về nhà |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

**Tiếng Việt: Luyện tập viết thư cho bạn bè**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1.Kiến thức**:

- Viết được bức thư ngắn gửi tới một người bạn để hỏi thăm và kể về việc học của em.

- Nói được câu về một người bạn của em dựa vào từ ngữ gợi ý.

- HS biết tự tìm hiểu, chuẩn bị và lựa chọn tài liệu, phương tiện học tập trước giờ học, quá trình tự giác tham gia và thực hiện các hoạt động học tập cá nhân trong giờ học ở trên lớp …

**2.Năng lực**:

- HS đưa ra các phương án trả lời cho câu hỏi, bài tập xử lí tình huống, vận dụng kiến thức, kĩ năng của bài học để giải quyết vấn đề thường gặp.

- Khả năng phân công và phối hợp thực hiện nhiệm vụ học tập.

**3.Phẩm chất**:

- Biết thể hiện tình cảm tôn trọng, quý mến bạn bè.

- Có ý thức tự suy nghĩ tìm tòi.

- Thật thà trong việc đánh giá bản thân và đánh giá bạn.

- Có ý thức tự giác trong học tập, biết giúp đỡ bạn trong học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV:

+ Sách học sinh, Sách giáo viên, Vở bài tập

+ Bài Powerpoint

+ Vòng xoay Hoa tình bạn để chơi trò chơi vận dụng.

- HS:

+ Sách học sinh, Vở bài tập.

+ Vòng xoay Hoa tình bạn để chơi trò chơi vận dụng.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **T.G** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5P** | **1. Hoạt động mở đầu:** | | |
|  | **-** GV yêu cầu HS nhắc lại cách trình bày một bức thư.  - GV nhận xét. | - HS nhắc lại cách trình bày một bức thư.  - HS lắng nghe. |
| **25P** | **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:** | | |
|  | **2.1.Hoạt động Viết sáng tạo** | | |
|  | - GV gọi HS đọc và xác định yêu cầu BT.  - GV yêu cầu HS quan sát một bức thư viết tay.  - GV yêu cầu HS trao đổi nói về cách trình bày các phần trong một bức thư.  - GV gọi HS nhận xét.  - GV nhận xét.  - GV gọi HS đọc và xác định yêu cầu BT2.  - GV yêu cầu HS viết thư vào VBT.  - GV yêu cầu HS trưng bày bức thư theo kĩ thuật *Phòng tranh* để chia sẻ bài làm trong nhóm nhỏ.  - GV nhận xét. | - HS đọc và xác định yêu cầu BT.  - HS quan sát bức thư.  - HS trao đổi về cách trình bày các phần trong một bức thư.    - HS nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS đọc và xác định yêu cầu BT2.  - HS viết thư vào VBT.  - HS trưng bày bức thư của mình.  - HS lắng nghe. |
|  | **3. Hoạt động vận dụng** | | |
|  | - GV gọi HS đọc và xác định yêu cầu BT.  - GV hướng dẫn HS chơi trò chơi *Hoa tình bạn.* HS xoay *Hoa tình bạn* để tìm từ ngữ gợi ý. Có thể chọn 1 – 2 Hs chơi trước lớp.    + *Em xoay được những từ ngữ nào?*  *+ Em nói về bạn nào?*  *+ Em muốn nói gì về bạn đó?*  - GV hướng dẫn HS phát triển ý *(Ví dụ: Giới thiệu tên bạn 🡪 Ý nghĩa của tên 🡪 Suy nghĩ của em về tên bạn, …)*  - GV yêu cầu HS chơi và nói trong nhóm nhỏ 2 – 3 câu về một người bạn của em dựa vào từ ngữ xoay được.  - GV gọi một vài HS nói trước lớp.  - GV nhận xét, đánh giá về hoạt động vận dụng. | - HS đọc và xác định yêu cầu BT.  - HS lắng nghe và tiến hành xoay *Hoa tình bạn* theo hướng dẫn của GV.  - HS lắng nghe và phát triển ý của bản thân.  - HS tiến hành chơi và nói trong nhóm nhỏ về một người bạn dựa vào từ ngữ xoay được.  - Một vài HS nói trước lớp.  - HS lắng nghe. |
| **5P** | **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp:** | | |
|  | - GV nhận xét một số bài viết thư của HS.  - GV nhận xét tiết học.  - Dặn dò chuẩn bị bài cho tiết sau. | - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................